

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam.*

TÒA BÁO
(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
N° 42 :: Rue Catinal :: N° 42
SAIGON

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

54 & 56, đường Pellerin. - SAIGON

Dây thép nói số 748

Tên dây thép tắt: CRÉDITANA

— Nhận lãnh tiền gửi không hạn kỳ kêu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm.

— Nhận lãnh tiền gửi vô sở « TIẾT-KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 5 phần trăm (5%) mỗi năm. Số này để cho người tiền tặng. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là « Dépôts Fixes » cho lời 6 phần trăm (6%) mỗi năm, nếu gửi một năm trọn. Khi hữu sự xin rút ra trước hạn kỳ cũng được, nhưng mà tiền lời lãnh 4 phần trăm (4%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn kỳ vậy, tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra.

— Mua bán Ngân-phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng dây thép.

— Lãnh trả bạc tháng cho học-sinh Annam đương du học bên Tây.

— Cho vay nặng giúp họ -sinh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin qui Đồng-bào đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-hàng).

— Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo chứng hiện tại đó.

— Cho vay ở ngoại-quốc về hàng hóa nhập cảng.

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đồng-bào biết rõ về công việc Nhà hàng hay là hàng buôn

HUYNH-DINH-KHIEM, Danh dự Hội-trưởng.

TRAN-TRINH-TRACH * Phó Danh-dự Hội-trưởng,

TRƯƠNG-TAN-VỊ * Chánh Hội-trưởng Pàn Trị-sự.

NGUYEN-TAN-VAN, Quản-lý Hành-sự.

NGÔ TRUNG-TINH, Docteur TRAN-NHU-LAN, P. NGUYEN-VAN-THOM, NGUYEN-HUU-DO và VO-HA-TRI, Quản-lý

Pháp-định Tổng lý P. LÊ-VĂN-GỒNG

Vientiane, le 8 Mars 1930.

Thưa ông Đặng Lĩnh
xin ông gửi cho tôi 6 chiếc
bút bi, contre remboursement.

Ông bi cũng ông thiết hay
tự cho tôi nhớ lúc cần đặt
thủ bút, đi xức phòng lứa
bút ghi cũng khá.

Bây giờ năm nay trong
nhà tôi không bút nào là bút
bi bi, họ gần hết phải
mua.

Hãy lời thăm ông và quý gia đình,
xin ông gửi ngay cho tôi
lưu cảm ơn lắm.
Hay kính.

Monsieur Lê-van-Ngôn
Instituteur
à Vientiane
Laos.

Monsieur Nguyễn Đức Nhuận
42 Rue Catnat
Saigon

PHỤ NỮ TÂN VẤN

Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho :

M^r NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

CHỦ-NHIỆM

42, Rue Calinat -:- SAIGON

TÉLÉPHONE N° 566

SÁNG-LẬP

M^{me} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

N° 54 -:- 29 MAI 1930

GIÁ BẢO :

Một năm 6\$00 -:- Sáu tháng 3\$50

Ba tháng 1\$80

Mua báo phải trả tiền trước

Adresse Télég. : PHUNUTANVAN-SAIGON

LỜI CẤP-CÁO CÙNG CHỊ EM ĐỒNG-BÀO



VÌ NGHĨA ĐỒNG-BÀO

Có gần một trăm muôn anh em chị em đồng-bào của ta ở mấy tỉnh trung-châu ngoài Bắc, đương rên siết khóc thương, đói kêu ăn, rách kêu áo, khát kêu uống, ở kêu nhà, vợ chồng lìa tan, trẻ già nhăn nhó, tình cảnh xót xa, không có bút nào lời nào, mà kể cho hết !

Công việc giúp đỡ nòi giống, cứu vớt đồng-bào, chị em ta cũng có chức-trách phải gánh, phận-sự phải làm ở trong đó.

Ngày thứ hai 19 Mai mới rồi, báo-giới và thân-thương ở Saigon đã họp nhau ở báo quán *Đuộc-Nhà-Nam* tổ-chức Hội-đồng cứu-tê rồi. Hội-đồng ấy định mở các cuộc hát, cuộc đá banh khắp Lục-châu, định xổ-sò, định mở chợ phiên, thứ nhất là định tổ-chức một bàn ủy-viên phụ-nữ đi quyền từng nhà, vậy chị em ta nghĩ sao ?

Ta có nên từ chối rằng mình là đàn bà, thân bố vóc liễu cửa các buồng khuê, không ra gánh vác công-việc xã-hội không ?

Ta có nên ngán mặt làm thỉnh, bưng tai giả điếc, không quyền không giúp, để cho cả 100 muôn anh em chị em ruột thịt ở ngoài Bắc, kêu gào hết hơi, đói khát mà chết không ?

Ta có nên kẻ công người cửa, làm việc phước-thiện và cứu tai tuất nạn cho đồng-bào ta không ?

Chắc hẳn cái tiếng thiêng-liêng từ trong lương-tâm, ở nơi phê-phũ, bảo chị em ta trả lời: « Chúng ta tuy là dân bả nhưng mà cũng có phận-sự làm quốc-dân, biết thương xót tới đồng-loại; trong khi đồng-loại kêu gào đói khát, thì chúng ta cũng sẵn lòng từ-bi ra tay tề-độ chớ sao!»

Vậy bây giờ chị em ta phải bày tỏ phận-sự làm nữ-quốc dân, và tình thương tới đồng loại đi! Chị em ta phải ra tiền ra sức cứu giúp đồng-bào bị nạn ngoài Bắc đi!

Thấy tình-cảnh thiết tha đau đớn của đồng-bào và nghĩa-vụ đương-nhiên của đoàn-thể phụ-nữ ta như vậy, cho nên tôi muốn cập-cáo chị em hai điều:

1° — Chị em ở xa, bất cứ là giàu, nghèo sang, hèn, đều nên bớt sự xài-phí, thương xót đồng bào, dẫu ít dẫu nhiều, mau mau tùy tiện quyên giúp nạn dân, gởi tiền về cho Hội đồng Cứu-tê.

Hoặc có rứa được nhiều chị em đồng-chí hiệp lại thì tổ-chức chợ phiên, cuộc hát để thâu lấy thêm tiền.

2° — Chị em ở gần như Saigon, Cholon, Giadinh, ngoài sự chúng tôi trông mong chị em quyên giúp bằng tiền bạc ra, còn trông mong chị em giúp đỡ về công sức nữa. Vì chúng tôi đang tru-hiệu tổ-chức nhiều cuộc, hoặc chợ-phiên, hoặc cuộc hát, hoặc đi quyên từng nhà, vậy trong chị em ta, ai sẵn lòng ra tay giúp sức, xin cho chúng tôi hay. Việc là việc nghĩa việc chung, xin chị em chớ ngại gì về sự mình tự ra tên ra mặt. Bây giờ đi mời, thật là bất tiện: có bà thì bận việc, có cô thì không rảnh, còn có nhiều chị em rất sẵn lòng làm nghĩa, thì chúng tôi không biết mà tìm đến. Vậy xin chị em, nếu ai có sẵn lòng vì nghĩa, vui lòng phụ giúp vào các cuộc tổ-chức như chợ phiên, như cuộc hát, và đi quyên từng nhà, thì xin cho chúng tôi biết nhà, hoặc là quá bộ đến báo quán P.N.T.V. cùng chúng tôi thương nghị. Làm những việc đã nói trên kia, cần phải có đông chị em giúp sức mới đáng, nếu có đủ người, thì mọi cuộc sẽ tổ-chức ngay được.

Chị em ta không nên quên rằng hồi năm ngoái chị em ở Haiphong đã mở cuộc chợ phiên, đi quyên từng nhà, và bán giấy hát, đã thâu được tới gần một muôn đồng giúp cho đồng-bào bị bão lụt đói khát. Chị em ta ở đây, tuy đã có người, hoặc ra bán chương-trình buổi hát, hoặc dự vào đám tiệc này kia, nhưng chẳng qua mới là công việc của một vài người, chớ chưa phải là hiệp-lực của đoàn-thể. Vậy ngày nay ta phải ra phải làm.

Hồi chị em!

Lời cập-cáo viết bằng nước mắt, việc cứu cơ như lửa cháy mảy, chị em ta phải làm nghĩa-vụ quốc-dân, phải lo cứu vớt đồng loại!

M^{me} NGUYỄN-DỨC-NHUẬN

Và chị em trong tòa soạn P.N.T.V. cấp cáo.

Về sự gởi tiền quyên, xin do những nơi sau này:

Đuốc-Nhà-Nam

72 rue La Grandière, Saigon

Trung-Lập-Báo

rue Catinat, Saigon

Công-Luận-Báo

146 rue Pellerin, Saigon

Lục-Tĩnh Tân-Văn

13 Lucien Mossard, Saigon

Phụ-Nữ Tân-Văn

42 rue Catinat, Saigon

Bổn-báo chủ-nhiệm là M^{re} Nguyễn-dức-Nhuận, làm thủ-bổn trong ban Hội-đồng cứu-lẽ ở Nam-kỳ.

Về sự sẵn lòng dự vào các cuộc tổ-chức như chợ phiên, buổi hát v. v... xin do nơi Phụ-nữ Tân-văn mà viết thư hoặc tới thương nghị.

Phần thưởng Văn-chương và Đức-hạnh của bổn-báo đã bắt đầu thi-hành rồi: Ai có cuốn sách nào hay, nên cống-hiến cho xã-hội! Ai có đức-hạnh gì tốt, nên biểu dương ra cho người đời.

NHƠN-TÀI PHƯƠNG-ĐÔNG



Gần đây có nhiều người ở phương Đông qua phương Tây, lấy tài nghề làm cho lòng lấy tiếng tăm, khiến người Âu Mỹ phải nức nở ngợi khen phương Đông là giỏi.

Hai cái hình của bốn-báo in ra đây, đều chứng tỏ sự đó. Hình phía tay trái là Mai Lan-Phương nước Tàu. Mai Lan-Phương là kép hát đại tài ngày nay; đàn ông mà đóng giả đàn bà, điệu bộ như in, giọng thánh thót, khi ra sân khấu, chẳng ai ngờ rằng vai son phấn ấy, chính là bạn mày râu. Hiện nay họ Mai đang đi hát dạo ở bên Huê-kỳ, lời đầu người ta cũng chen nhau mà coi, ai nấy đều vỗ tay khen ngợi cái tài của Mai, và tán thưởng nghề hát của Trung-quốc lắm. Ảnh-hưởng đến đôi ở Huê-kỳ bây giờ, nhà nào có phòng chung đồ Đông-phương mới là sang, và con gái có bạn đồ như con gái Tàu mới là đúng mốt. Hình in ở đây là Mai Lan-Phương đứng chụp với vợ, và bà nguyên Tổng-thống Huê-kỳ là bà Wilson trong khi bà qua Bắc-

kinh, và tới thăm Mai Lan-Phương ở biệt-đế.

Còn hình dưới đây, là Foujita, một nhà danh-họa Nhứt-bồn ở Paris. Tại kinh-thành nước Pháp, nói đến Foujita thì có lẽ trong trăm người, chỉ có một người quê mùa lắm, mới không biết. Họ cho Foujita là nhà danh-họa vào hàng bức-nhứt ở đương thời, cho nên những nhà chánh-khách, hào-gia, cùng là văn-nhơn, nữ-sĩ nào có tiếng, đều muốn cậy Foujita tô son điểm mực cho một bức họa, thì lấy làm quý. Hình in đây là chụp trong lúc Foujita về thăm nhà bên Đông-kinh nước Nhứt;



người cha đứng giữa một bên là vợ của Foujita.

Bốn-báo công bố những tấm hình này, là có chủ ý. Thuở đó tới giờ, xã-hội ta vẫn khinh thường thợ vẽ và kép hát, chớ không biết rằng hai cái mỹ-thuật ấy, mà có người như Foujita và Mai Lan-Phương, cũng là làm vẻ vang cho chúng tộc, và danh tiếng cho quốc-gia ở đất xa biển là nhiều lắm.

SẮP XUẤT BẢN
CHƯA DỨT HƯƠNG THỀ

KÍNH NGỎ CÙNG BÀN TRỊ-SỰ

HỘI NAM-KỲ ĐỨC-TRÍ THỂ-DỤC

(S.A.M.I.P.I.C.)

Vì việc cứu nạn cho cả một triệu đồng-bào ta ở Bắc rất là cần cấp: Nào là trẻ đang lao nhao đói khát; già đang hã miệng chờ cơm; cứu cơ như cứu lửa, đến đôi Chánh-phủ kia còn phải mau mau xuất bạc kho ra đến sáu vạn đồng mà trợ cấp thay, hưởng chi ta, dầu không thấy cảnh nguy-nạn ấy tận mắt chớ cũng đã lượng biết nông nỗi khốn đốn là thế nào rồi!

Cả một triệu đồng-bào ta đói chờ ăn đã mòn! Mãi tới nay anh em trong Nam mới lập được xong ban hội-dồng cứu-tế! Lại còn phải chờ đến ngày có được tiền gạo gởi đi thì ít nào cũng phải một tháng nữa!

Việc cứu-cấp gấp như lửa cháy cho nên hôm lập xong ban hội-dồng cứu-tế thì bốn-báo chủ-nhiệm có tỏ bày tình cảnh rất nguy ngập của một triệu đồng-bào, và kể những số tiền của Chánh-phủ đã định xài mà chưa dùng tới, xin cùng mấy ông hội - đồng quần-hạt hãy thương-thuyết cùng Chánh-phủ, mượn trước lấy vài muôn đồng đặt mua gạo gởi liền ra Bắc rồi chừng trong 60 ngày, ban cứu-tế quyền được tiền sẽ trả số bạc đó lại cho Chánh-phủ. Mấy ông nghị-viên trả lời rằng việc ấy khó lắm Chánh-phủ chẳng khi nào chịu, vì biết số mình quyền có đủ để trả lại chẳng?

Song theo ý chúng tôi thì cuộc nghĩa quyền này, dầu đồng-bào Nam-kỳ ta có bỏ thờ cách nào đi nữa, cũng phải làm sao cho có được số tiền 50 ngàn đồng là ít. Quyền giúp cho người còn được tới 70 ngàn thay hưởng chi là quyền giúp cho anh em đồng-bào mình!

Nếu không trông được của Chánh-phủ thì chúng tôi còn một điều ước mong về hội Đức Trí Thể-Dục. (Samipic) vì theo như lời ông Phó hội trưởng hội Samipic đã nói ở buổi họp lập ban cứu-tế thì tiền của hội có sẵn nhiều lắm; đừng nói đến tiền của hội làm chi, nội món tiền những số trúng mà không ai lãnh cũng đã được tới 28.000 \$ rồi. Số 28 ngàn đồng này, do theo lời nghị định của quan Thống-đốc ngày 8-10-1927, và do theo

lời bố cáo của hội thì đã mãn hạn (giáp một năm) rồi, cho nên hội Samipic nay có trọn quyền làm chủ và tùy ý hội muốn đem cho hội Phước-thiện nào, thì cho. Ồi! còn hội Phước-thiện nào đáng cho hơn hội đói này?

Cả triệu sanh-linh đói khát khốn cùng, tình cảnh thế-thảm biết nói sao cho xiết! Số bạc 28.000. \$ đó là số bạc tình cờ mà tai-nạn của đồng-bào ta cũng là sự tình cờ, có lẽ là trời đã định trước số 28000. \$ đó để dùng mà cứu vớt mấy chục vạn sanh linh bị cái nạn này. Chúng tôi khẩn thiết xin các ngài trong hội Samipic mở dạ từ-bi, nghĩ tới số một triệu đồng-bào, hãy đem dùng số bạc 28000 \$ này mà cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh. Bằng không thì xin các ông cho hội-dồng cứu-tế mượn trước, đặt mua gạo gởi ngay ra Bắc, đến ngày kết-liệu cuộc nghĩa-quyên, số bạc đó lại sẽ đem trả lại cho hội Samipic.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

28.000\$ của ai ??

Cuộc xổ số của hội Samipic đã mãn hạn phát những số trúng từ ngày 30 avril 1930 rồi. Hiện nay những số trúng mà không ai lãnh cộng hết thấy được trên 28.000\$. Do theo lời hội bố-cáo dưới đây, thì số 28.000 \$ này hội Samipic có trọn quyền dùng mà cấp cho hội Phước-thiện nào cũng được.

Cuộc xổ số của hội Nam-kỳ

Đức-Trí Thể-Dục

(S.A.M.I.P.I.C.)

Ban Trị-sự hội xổ số S.A.M.I.P.I.C. đề lời nhắc những người đã trúng số ấy, mà chưa tiện lãnh, được hay rằng:

Hiện nay trong hội vẫn còn thâu nhận các số trúng mà phát bạc ra như thường. Mỗi tuần lễ thì có ngày thứ hai, thứ tư và thứ sáu, trong buổi chiều từ 5 giờ rưỡi tới sáu giờ rưỡi tại nhà hội-quán ở đường La Grandière số 76 Saigon.

Do theo lời nghị của quan Thống-đốc Nam-kỳ đã phê nhận ngày 8 Octobre 1927, những số trúng nào mà để quá hạn định một năm chưa lãnh (kể từ ngày xổ 30 avril 1929) thì hội sẽ lấy số tiền đó mà cho vào một hội Phước-Thiện nào tùy Hội xổ số chọn.

Bàn-trị-sự S.A.M.I.P.I.C.

Còn hội Phước-thiện nào đáng cấp hơn là
hội một triệu Đồng-bào đói khát?



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Chúng tôi muốn làm dân Tây hết

Trong xã-hội ta ngày nay, những kẻ kiến-thức tầm-thường, thấy người mình có ai được nhập-tịch dân Tây thì cho là oai-nghiêm, là sang trọng, là thần-thể, chớ không biết rằng cái sự làm dân, dầu ở xã-hội quốc-gia nào cũng vậy, hề biết tư-cách và quyền-lợi làm dân, thì là dân nào cũng oai-nghiêm, cũng sang trọng về vang hết cả. Thằng Mọi ở châu Phi, nếu biết làm dân, thì cũng như một người ở thành Paris hay là thành Nru-do vậy.

Nhập-tịch dân Tây, là một sự đáng quý, vì làm dân một nước có tự-do, có công-lý, có nhơn-quyền, có lịch-sử cách mạng về vang như thế-giới, còn chi hơn nữa? Song cái sự xin nhập-tịch dân Tây, cũng như miếng mè-day có hai mặt; có người tài cao học rộng, muốn nhập-tịch dân Tây, cốt là để cho mình có địa-vị bằng người Tây, mà vận-dộng việc nọ, yêu-cầu chuyện kia, có ích cho nhơn-quần xã-hội; lại có kẻ muốn cạy cục củi luồn, nhờ người này nhận, chạy dầu kia xin, chỉ có mục-đích làm việc lương bổng cho cao, lên mặt với đồng bào là bảnh; chẳng qua chỉ nuôi thân béo xác, ý thể hiếp người mà thôi. Chúng tôi không giấu diếm làm gì: thật chúng tôi muốn trọng cái hạng có chí hướng như trên, thì cũng muốn khinh cái hạng có tâm-địa như dưới.

Song có nhiều khi lấy kiếng soi mình, vắt tay nắm ngẫm, thấy cái sự làm dân Annam hết cả thú-vị đi rồi, chúng tôi cũng ao ước làm sao được làm dân Tây cho về vang sung sướng.

Cái tư-tưởng của chúng tôi muốn làm dân Pháp thật khác cả mọi người, vì chúng tôi không muốn lợi dụng cái địa-vị ấy để làm công việc, mưu quyền lợi, hay là ý thần thể, chưng vờ đời, mà chúng tôi chỉ muốn làm dân Pháp trong lúc này và trong một vài tỉnh mà thôi. Là muốn làm dân bị lút ở miền Nam nước Pháp bây giờ.

Thiệt, có chịu suy nghĩ xem xét mới biết rằng nếu được làm dân bị nạn ở miền Nam nước Pháp thì về vang sung sướng vô cùng.

Làm dân bị nạn miền Nam nước Pháp thì sau khi nước ngập sóng tràn, nhà xiêu dân đói, là nghị-viên truất ngay ra một ngàn triệu quan làm tiền cứu tế; quan Tổng-thống quan Thủ-lương cùng thân-hành đến tận nơi yên ủi thăm nom; và các nhà từ thiện, các hãng buôn lớn đua nhau chõ quần, chõ áo, chõ bánh, chõ thịt, để cấp phát cho nạn dân.

Làm dân bị nạn miền Nam nước Pháp, thì sau khi được tin, Chánh-phủ Đông-Dương gửi ngay dây thép về một triệu quan để giúp đỡ.

Làm nạn dân miền Nam nước Pháp, cho nên việc quyền giúp thật là mau lẹ sốt sắng. Như ở Nam-kỳ ta, sở công sở tư nào cũng vậy: Ông chánh truyền sổ quyền cho ông xếp, ông xếp truyền cho các thầy, các thầy truyền cho long-tong dầu nhiều hay ít, ai cũng phải quyền; còn ở các tỉnh thì tỉnh nào cũng thế: chủ tỉnh khuyên chủ quận, chủ quận khuyên tổng, tổng khuyên làng, làng khuyên dân, tùy sức mà quyền, chẳng ai chạy khỏi. Nhờ vậy mà sổ quyền phát đi sáu tỉnh, không bao nhiêu ngày mà thấu được 70 ngàn đồng, riêng một tỉnh Soc Trang, đã quyền một nửa số đó, nghĩa là 35 ngàn.

Cứ lấy bao nhiêu đó mà thôi, đã thấy rằng sự làm dân Pháp, nhưt là làm dân bị nạn ở miền Nam thật là về vang sung sướng. Chúng tôi ao ước làm dân Pháp hết, là vì lẽ đó.

Một triệu đồng-bào bị nạn đói đang ngóng trông ta cứu- cấp. Ta phải mau mau!

Một ý kiến rất hay về việc cứu-tế nạn-dân ngoài Bắc

Ai cũng biết rằng báo-giới và các nhà thân-thương từ-thiện ở Saigon, đã hội-nghị với nhau ở báo-quán *Đuốc-Nhà-Nam*, tối hôm 19 Mai mới rồi, để thành lập Hội-dồng Cứu-tế nạn-dân ngoài Bắc.

Hội-dồng Cứu-tế đã bắt đầu cô-dộng quyền tiền và tổ-chức các cuộc đá banh, cuộc hát, cuộc xổ số v...v... Chúng tôi chắc rằng cuộc quyền này sẽ có kết-quả to lớn tốt đẹp lắm, là vì có nhiều cơ :

1° — Nhờ có sóng gió ở trong và ở ngoài kích-thích, khiến cho người nước mình, đều phải sốt-sắng về sự thương nhau giúp nhau ;

2° — Nhờ về cuộc quyền giúp nạn-dân miền Nam bên Pháp mới đây phần-chiếu cho ta, khiến cho lương-tâm của những người dư tiền sẵn bạc, phải nôn-nao rung động, đã quyền giúp cho nạn-dân bên Pháp bao nhiêu không tiếc, thì có lẽ nào lại quên nạn-dân ngoài Bắc là đồng-bào của mình ?

Cứ lấy hai lý đó mà suy, thì chắc là cuộc quyền lần này phải thu góp được nhiều tiền mới phải.

Song lẽ, mùa mất, gạo lên, nhà tan, người đói, tình-cảnh cơ-cần của một trăm muôn sanh-linh đồng-bào với ta ở khoảng sông Lô núi Tản bây giờ, đang rên siết khóc than, kêu gào đói khát lắm ; vậy theo lẽ « cứu cơ như cứu hỏa », thì việc cứu cấp phải làm sao cho nhanh, gấp rút, mau chóng mới được. Ai cũng biết rằng nhờ nhơn-tâm lúc này, mà ban Hội-dồng Cứu-tế kia, chắc sao cũng làm được thành công và có kết-quả tốt. Nhưng chờ cho đến lúc quyền được số tiền gửi đi, thì hình như hơi trễ, nạn-dân ngoài Bắc, đói đang chờ cơm, rách đang chờ áo, sợ không còn thể mà sống để chờ thì sao ?

Bởi vậy có người phát-biểu cái ý-kiến như vậy, chúng tôi nghĩ cũng phải :

Trong ban Hội-dồng Cứu-tế đã thành lập đó, có các ông : Nguyễn-văn-Cửa, Hồ-v-Kinh, Bùi-thế-Xương, Nguyễn-phan-Long, Lưu-v-Lang, Nguyễn-đức-Nhuận v...v... đều là những người đứng đầu, trong báo-giới, trong quan-giới, trong thương-trường, chắc Chánh-phủ có thể tin cậy được ; bây giờ xin mấy ông lên quan Toàn-quyền và quan Thống-đốc mà nói như vậy :

« Ngài cũng dư biết rằng cái nạn cơ-cần ngoài Bắc chúng tôi bây giờ đang gấp rút thiết tha lắm... Chúng tôi có lập ra ban Hội-dồng Cứu-tế đây,

song chờ cho quyền được tiền, rồi mới gửi đi, thì lâu lắc ngày giờ quá, có lẽ nạn-dân ở ngoài, không còn miếng da bọc xương nữa. Vậy chúng tôi lên nói với ngài, lấy danh-nghĩa Chánh-phủ, đứng bảo-lãnh cho chúng tôi, kêu mấy chủ nhà máy gạo tới, bảo họ bán chịu cho chúng tôi lấy 50 ngàn đồng bạc gạo. Chúng tôi gửi ngay gạo ấy cho dân đói ăn bây giờ. Rồi đây chúng tôi quyền được tiền, sẽ trả lại cho hãng gạo sau. Có làm vậy mới cứu kịp những dân đói ; chúng tôi dám chắc là Chánh-phủ không chối từ. »

Quan Toàn-quyền và quan Thống-đốc ở đây, đều có lòng lo về dân, và các ngài đã từng ở lâu ngoài Bắc, đã biết cái tình cảnh đói khổ ngoài ấy ra sao rồi, chắc sao các ngài cũng trả lời :

« Phải, Hội đồng làm vậy thông lắm. Đáng lẽ việc cứu cấp dân đói ngoài Bắc là trách-nhiệm của Chánh-phủ phải làm hết. Song vì hồi này, trong sổ chi-thu không có dư tiền, lại thêm bọn quan-lại năn nỉ xin lên lương 200/o đây, mà nhà nước chưa kiếm ra tiền, thành ra chỉ cứu-cấp cho nạn dân được 6 muôn đồng mà thôi. Bây giờ Hội-dồng tình vậy, thôi để Chánh-phủ bảo-lãnh cho, đứng lấy gạo mà chở ngay ra Bắc cho dân đói. »

Nếu Hội-dồng Cứu-tế làm như vậy, chúng tôi chắc rằng không có lý nào Chánh-phủ từ-chối đâu. Mà Chánh-phủ đã bảo-lãnh rồi, thì mình cứ được quyền hoài, nhiều ra càng hay, không thì cũng đủ 50 ngàn đồng để trả cho hãng gạo chở.

Phải, xứ Nam-Kỳ ta giúp cho nạn-dân bên Pháp 70 ngàn đồng như không, thì có lý đâu không giúp cho đồng bào được 50 ngàn mà lo !

— Mới rồi ông quyền cho nạn-dân bên Pháp bao nhiêu ?

— Mười đồng. — Năm chục. — Một trăm.

— Vậy bây giờ lương-tâm ông bảo ông nên quyền cho đồng-bào ngoài Bắc cũng chừng ấy là ít.

VIỆT-NAM CÔNG-TY

BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẠC DANH, SỐ VỐN 200.000 \$

Hội-quán ở số 54, 56 đường Pellerin — SAIGON
Dây thép tắt : ASSURANA — Dây thép nói : 748

1° — Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.

2° — Khi rủi ro bồi thường mau lắm.

P. LÊ-VĂN-GỒNG

VIỆC CỨU-TẾ CHO ĐỒNG-BÀO BỊ NẠN ĐÓI Ở NGOÀI BẮC!

Do ông NGUYỄN-PHAN-LONG khởi xướng, ban Hội-đồng Cứu-tế đã thành-lập ở Nam-kỳ.

Ông DIỆP-VĂN-KỶ cũng đã tình đặt giấy mời các Thân-hào ở Saigon để cùng lo việc này, song nhơn thấy ông LONG đã mời rồi nên ông đi lo tổ-chức cuộc hát.

Ngày 19. Mai đúng 8 giờ, tối có các thân-thương như MM. Bác-vật Lưu-văn-Lang, Đốc-phủ-sứ Bùi-thế-Xương, Hội-đồng Trần-văn-Khá, Hồ-v-Kính, quan tư Phạm-công-Bình, Vũ-gia-Thụy, Hội-trưởng hội Bắc-kỳ Ái-hữu ; bên báo-giới có quí ông Nguyễn-v-Cửa L. T. T. V. Trần-thiện-Quí, Văn-Trình T. L. B. Hoàng-tân-Dân Q. L. B. Paul Marchel « Le Phare » Nguyễn-đức-Nhuận, Trần-Quỳ P.N. T. V. Nguyễn-phan-Long, Nguyễn-văn-Sâm, Viên-Hoành Đ. N. N. cùng nhau hội-tại báo quán Đ. N. N. 72 Lagrandière để bàn tính về việc quyên tiền cứu giúp anh em bị nạn ở Bắc-kỳ.

Bắt đầu cử ban Trị-sự trước rồi chia ra các ban Ủy-viên để mỗi người chuyên lo một việc, thì quí ông sau này được cử vào ban Trị-sự :

Chánh Hội-trưởng. Nguyễn-văn-Cửa

Phó Hội-trưởng... Hồ-văn-Kính

Phó Hội-trưởng. Bùi-thế-Xương

Chánh Thủ-bổn Nguyễn-đức-Nhuận

Phó Thủ-bổn. Trần-Quỳ

Từ-hàn Nguyễn-văn-Sâm

Còn hết thấy đều là Hội-viên.

Bấy giờ mới khởi sự chia ra các ban Ủy-viên để tổ-chức các cuộc vui, xổ số và quyên tiền v.v. mà gợi ra cho ban Hội-đồng Cứu-tế ngoài Bắc.

Về việc thể-thảo ban Trị-sự giao cho ông Trần-văn-Khá, Nguyễn-dinh-Trị, Trương-văn-Công Đờ-hữu-Bửu, Paul Thi, lo sắp đặt các cuộc đá banh, đánh tennis.

Ông Trần-văn-Khá nói rằng hiện bây giờ ông đang lo tổ chức một cuộc đá banh lớn do một hội Trung-Bắc đá với một hội Nam-kỳ và một ngày đá banh gọi là « Journée Tonkinoise » ngày ấy ông chỉ giữ lại 2 hội lớn ở Saigon còn bao nhiêu ông cho đi rải rác khắp lục tỉnh để đá với các hội ở dưới, góp tiền giúp hết cho anh em ngoài Bắc.

Ông quan tư Phạm-công-Bình có hứa sẽ bàn tính với hội đua ngựa Saigon, xin một độ riêng để giúp nạn-dân ; ý-kiến của ông được ban Trị-sự hoan nghinh lắm.

Quý ông Nguyễn-phan-Long, Nguyễn-văn-Cửa, Lưu-văn-Lang, Nguyễn-đức-Nhuận, Trần-Quỳ định

xin phép Chánh-phủ bày một cuộc xổ số (Tombola) bán ra 15.000 số, mỗi số 1\$00, số độc đắc là 1 cái xe hơi đáng 4.000\$, và đến ngày 20 Juillet sẽ xổ số ấy. Ông Nguyễn-phan-Long hứa sẽ đến viếng quan Thống-đốc và bàn về chuyện đó.

Ông Hồ-văn-Kính khuyên ban Trị-sự nên xin phép quan Toàn-quyền, cho mở cuộc chợ đêm (Kermesse) tại vườn ở dinh Toàn-quyền, ban Trị-sự cũng hứa sẽ xét lại.

Ông Huyện Cửa định lập một ban Ủy-viên Phụ-nữ, có các bà từ thiện để đi từng nhà quyên tiền bá tánh và xin ông Vũ-gia-Thụy bày giúp ông về việc đó.

Ông Lưu-văn-Lang, ông Nguyễn-đức-Nhuận xin ban hội khi quyên được tiền hãy mua ngay lúa gạo ở tại Saigon rồi gởi ra phân phát ở ngoài Bắc, không cần phải gởi tiền ; vì nếu gởi tiền ra, ở ngoài lại phải gởi vô mua gạo trong này, đã tốn hao nhiều mà lại mất thì giờ lắm.

Ông Nguyễn-văn-Cửa hứa sẽ hết lòng lo lắng về việc đó.

Hội-đồng bàn đến đây thì giải tán ai nấy ra về, đều có vẻ sốt sắng vì mình đã gánh vác một cái phận sự cứu-tế đồng-bào, làm cho việc cứu tế này có kết quả rất to lớn.

Qua bữa 20 Mai, thì ông chủ-nhiệm Đuốc-Nhà-Nam, Nguyễn-phan-Long, lên yết kiến quan Thống-đốc Krautheimer để xin phép mở cuộc xổ số Tombola, theo như lời quyết định của Hội-đồng cứu-tế tối hôm trước.

Quan Thống-đốc rất vui lòng cho phép, và ngài lại hứa cho mấy món đồ vào cuộc làm nghĩa ấy, dâng tỏ lòng ngài thương xót nạn dân Bắc-kỳ là nơi mà ngài đã qua một chặng đường rất dài trong quan-giới.

Ai cũng biết rằng việc cứu-tế là một việc phải làm cho gấp, chớ nếu trì hoãn, chờ trong này quyên được số tiền nhiều ít rồi mới gởi ra, thì nạn dân ngoài Bắc chắc không có sức chờ-đợi được.

Các ông trong ban Hội-đồng Cứu-tế cũng biết như vậy, cho nên công việc của các ông lo lắng trước hết, là làm sao cho có gạo, gởi ra Bắc ngay bây giờ, còn chuyện quyên tiền sẽ nói sau.

Ngày 21 Mai, ông Nguyễn-văn-Cửa lo xong việc ấy; đã có 50 tấn gạo gởi ra Bắc rồi. Có khi bây giờ nạn dân ở mấy tỉnh Nam-định, Thái-bình, đã được ăn gạo của đồng bào trong Nam gởi ra chân cấp.

Việc trừ-tính cho có gạo gởi ngay ra, là một việc nhờ về tài ứng biến và lòng sốt sắng của ông Cửa mà thành-công. Ông lại giao-thiệp với một hãng buôn ở đây, hãng ấy có chi-diểm ở ngay tỉnh Nam-định ngoài Bắc, sau khi hai bên đã bàn định xong rồi thì hãng trong này đánh dây thép ra hãng nhánh ở Nam-định, giao 50 tấn gạo ngay ở đó. Hội-đồng Cứu-tế trong Nam cũng đánh dây thép thông tin cho quan Thượng-thư Phạm-văn-Thụ, chủ Hội-đồng Cứu-tế hay đăng nhận lãnh lấy gạo rồi phân phát cho nạn dân. Thế là vừa tiện, lại mau chóng lắm.

Ngày chúa-nhật mới đây, hội đua ngựa Saigon, cũng lấy tiền vô cửa ngày ấy mà quyên cho nạn dân. Số tiền bữa ấy thâu được khá lắm.

Còn chính ông Hội-trưởng ban Hội-đồng cứu-tế là ông Nguyễn-văn-Cửa cũng sẵn lòng in giúp hết thảy những giấy tờ, và sổ sách quan-hệ tới việc quyên, mà không lấy tiền.

Mỗi người đều sốt sắng như vậy, cho nên chắc rằng cuộc quyên này sẽ có kết quả tốt đẹp lắm.

Việc làm nghĩa này, do ông Diệp-văn-Kỳ chủ-trương nên các ông Hội-đồng Thành-phố la và các ông Hội-trưởng cũng sốt sắng lắm. Bởi vậy bốn-báo nghe tin rằng nay mai các ông ấy tổ-chức một cuộc hát thật lớn tại nhà hát tây Saigon để lấy tiền gởi ra Bắc giúp cho nạn dân.

Đáng lẽ các ông ấy có thể tổ-chức ngay bây giờ, song nhà hát tây đương sửa, thành ra cuộc hát đã dự định này chắc trong một vài tuần nữa mới làm được.

Cứ theo như tin của bốn-báo đã nhận được, thì cuộc hát ấy sẽ có kết-quả lớn, vì mấy nhà chủ-

trương đều xuất thân tận lực làm. Các ông Hội-đồng các ông Hội-trưởng sẽ đi bán giấy hát từng nhà ở trong thành phố, nếu nhà nào không mua giấy hát, thì quyên tiền lù ý. Nếu các ông ấy chịu khó cố-dụng như vậy thì chắc là ai cũng vì nể; sự kết-quả tốt đẹp, ta có thể thấy ngay từ bây giờ.

Thứ nhứt là chúng tôi chắc rằng cuộc hát này sẽ có kết-quả lớn, là bởi trọng sự cố-dụng trông nom, xếp đặt, từ việc đi quyên cho tới buổi hát, có ông Diệp-văn-Kỳ chủ-trương ở trong; ông Diệp vốn có lòng sốt sắng lại có tài xếp đặt những việc làm nghĩa, cho nên ai cũng biết trước rằng sự tổ-chức sẽ hoàn-toàn, và số thâu nhập sẽ khá lắm.

Giúp đồng-bào bị nạn ở ngoài Bắc

Chiều bữa 20 Mai 1930 hai anh em ông Đặng-văn-Biên và Đặng-văn-Chung, gốc ở Hà-Tĩnh, làng Phất Nạo huyện Thạch-Hà, có ghé lại báo quẻ Phụ-Nữ Tân-Văn quyên giúp đồng-bào bị nạn ở ngoài Bắc một số bạc là 7\$00.

Khi hai ông ra về rồi chúng tôi thấy ở dưới đất 4 tấm giấy bạc, mỗi tấm 1 đồng. Số bạc này chắc là của hai ông đánh rớt; chúng tôi hiện còn giữ cất. Nếu hai ông muốn lấy lại thì xin đến mà lấy hay là muốn quyên luôn giúp anh em thì cũng xin cho chúng tôi hay.

P. N. T. V.

Xã-giao cận-tín

Hôm ngày 26 Mai 1930, ông và bà Nguyễn-Tân-Văn đã đình hôn cho linh ái là cô Nguyễn-Thị-Thoàn cùng Monsieur Huỳnh-văn-Linh commis-greffier ở Bentre là linh lang của ông và bà Huỳnh-văn-Hưng ở Tây-ninh.

Phụ-nữ-Tân-văn mừng cho ông bà Nguyễn-Tân, Huỳnh-Văn và chúc cho hai vị tân nơn Sắc cảm hiệp hảo.

Chúng tôi muốn nhờ cậy chị em ở Saigon, Cholon, Giadinh có ba việc cần kíp.

- 1.— Dự vào ban ủy-viên phụ-nữ để đi quyên từng nhà;
- 2.— Dự vào việc tổ-chức một buổi chợ-phiên; bán giấy số.
- 3.— Dự vào việc tổ-chức các cuộc hát, và cố-dụng việc quyên.

Nếu trong chị em, ai sẵn lòng làm việc nghĩa như thế, xin cho chúng tôi hay.

ĐỌC CUỐN

“ NHO-GIÁO ”

CỦA ÔNG TRẦN-TRỌNG-KIM

Mặc dầu sống trong đời Âu-hóa này, không biết **KHÔNG-GIÁO** cũng không phải là người Việt-Nam.

NHO-GIÁO là sách của Trần tiên-sanh đã dùng thữ-lực và lăm công-phu nghiên-cứu mà soạn ra, mọi người Việt-Nam đều nên đọc.

Mới rồi, Tòa-soạn Phụ-Nữ-Tân-Văn giao cho tôi một cuốn sách mới xuất bản, mà tác-giã là Trần-trọng-Kim tiên-sanh đã gởi tặng, cậy tôi đọc qua và viết một bài phê-bình cho xứng đáng.

Sách, tên là « Nho-Giáo », giấy 344 trang, in-thiết đẹp, tại nhà in Trung-Bắc-Tân-Văn, giá mỗi cuốn 1\$20. Nho-Giáo này có lẽ là một bộ sách, chưa biết mấy cuốn, đây mới là cuốn I.

Trần Tiên-sanh, trong tạp báo này đã có lần giới-thiệu ; và chính tôi, hồi ở Hà-nội, cũng từng được thừa tiếp Tiên-sanh. Trần-quân rõ là một nhà học-giã, mà lại thuần-túy cái thái-độ học-giã đời nay, nghĩa là dùng phương-pháp khoa-học mà nghiên-cứu các học-thuật, bởi vậy làm ra sách vở rất có giá-trị.

Tiên-sanh vốn là nhà tây-học, mà lại chuyên trị về các học-thuyết phương Đông. Đã có hai lần tiên-sanh giảng-diễn về Không-tử và Lão-tử, bài diễn-văn có đăng trong Tạp-chí Nam-phong. Lại có lần, chính tôi thấy tiên-sanh gởi mua kinh Phật bên Tàu thiết nhiều, hình như tiên-sanh đang nghiên-cứu về Phật-học nữa.

Tôi sẵn có những điều ghi-nhớ ấy trong đầu, tiếp được cuốn sách này, là tự nhiên phải đốt hương lên mà đọc.

Bắt đầu đọc cái tựa, đã thấy mướt mồ-hôi. Vì Tiên-sanh có nói thiết-tình rằng việc làm cuốn sách này đáng lẽ là việc của nhà-nho, nhưng thấy không ai làm, nên tiên-sanh phải gánh lấy. Tôi đây cũng bị kêu là nhà-nho, bảo sao tôi đừng hờ-thẹn cho được ?

Kể đến, trong lời phát-doan, Tiên-sanh nói rằng : «...Thậm chí những nhà dòng-dối thi-lễ, trước còn không chịu theo tân-học, nay lại tự mình bài-bác cái học cũ kịch-liệt hơn những người thường.»

Câu ấy, tôi biết Tiên-sanh nói giữa thình-không. Nhưng, đại-phàm có ghê thì né ruổi, tôi nhìn thấy mấy lời ấy càng như nước lạnh xối vào xương sống.

Năm ngoái, tôi có viết trong « Thần-chung » một mớ mấy chục bài nói về « Cái ảnh-hưởng của

Không-giáo ở nước ta. » Trong đó, không phải là bài-bác hết thấy, song có nhiều điều tôi bài-bác Không-giáo thiết-tình. Tôi làm đều ấy theo cái sở-kiến của tôi, có cái lẽ mà tự tôi cho là phải. Song tôi vẫn là người, dầu nguội-lạnh cho mấy cũng còn có tình-cảm, khi thấy người ta nói như chạm đến mình, thì né mình một chút cũng là thường.

Đó là việc riêng của tôi, ăn-thua gì vào đây mà kể. Nhưng tôi đã kể, là vì có sự cần, như là muốn phân-chứng cùng độc-giã vậy.

Coi như trên đó thì đủ thấy về Nho-giáo, ý Trần-tiên-sanh với ý tôi khác nhau. Vậy thì lấy người bên phe tả mà phê-bình sách của người bên phe hữu làm ra, nhiều người chắc cho là sự nguy-hiểm, thế nào cũng không khỏi lấy thành kiến mà bắt-bẻ nhau, dùng tư-lâm mà bới-móc nhau.

Vì muốn giải-trước cái sự nghi-ngờ ấy nên tôi kể ra câu chuyện trên kia, và phân-bua cùng độc-giã rằng : Trong khi tôi viết bài này, nói xin bỏ lỗi, là chỉ như kiểm-soát lại coi thử cuốn sách ông Trần có thiết đúng với Nho-giáo không ; chứ còn, về cái ý-kiến của ông Trần và của tôi đối với Nho-giáo thế nào, tôi không nói tới.

Trước hết ta phải phục cái sự xếp-dặt trong cuốn « Nho-giáo » là rất khéo. Chia làm tám chương :

Chương I, nói về thượng-cổ thời-đại, kể cái tình-trạng xã-hội Tàu và cái triết-học thuở xưa, là cái nền Nho-giáo bởi đó lập lên.

Chương II, nói về Xuân-thu thời-đại và Không-phu-tử, đặt cho biết Nho-giáo cũng là theo sự cần dùng của thời-đại mà xuất hiện, y như cái luật nhân-quả.

Chương III, nói về học-thuyết của Không-phu-tử, mà Hình-nhi thượng-học là cái học về phần huyền-diệu.

Chương IV, nói về Hình-nhi hạ-học, là cái học về phần đời.

Chương V, nói về những sách Khổng-phu-tử.

Chương VI, nói về môn-đệ Khổng-phu-tử, tức là những học-trò của ngài.

Chương VII, nói về Chiến-quốc-thời-dại, các học phái của Nho-giáo, tức là cái học-phái do từ Khổng-phu-tử mà chia ra.

Chương VIII, nói về Mạnh-tử, là người tiếp lấy chơn-truyền của Khổng-phu-tử.

Trong tám chương ấy có chương III và IV là trọng-yếu hơn hết. Chính cái thống-hệ của Khổng-học là ở đó. Khổng-tử thường xưng cái đạo của mình là nhứt-quán, tức là phần hình-nhi-thượng-học và phần hình-nhi-hạ-học xâu-suốt cùng nhau làm một vậy. Thiệt Trần-tiên-Sanh đã móc cái chỗ tinh-vi của đạo ngài ra cho thiên-hạ cùng xem.

Tóm lại, một cuốn sách nói về Nho-giáo tường-tận tinh-lẽ như vậy, thiệt là trong cõi Việt-Nam ta từ xưa đến nay chưa hề có. Mà cũng chỉ có người nào đã chịu phép bóp-tem của Khoa-học như Trần-quân thì mới nói được ra. Cho nên, công-việc này, nói thì mich lòng, đâu có thể trông-mong được ở những nhà-nho cổ-hủ!

* * *

Nếu trong bài này tôi cứ tán-tụng hoài như vậy thì thiệt là vô-vị quá, chẳng có ích chi cho độc-giả, mà cũng chẳng có ích chi cho tác-giả chút nào.

Cuốn sách này tác-giả nói rằng như là vẽ cái bản-đồ của Khổng-giáo, mà tự mình cũng chưa chắc là đã đúng hết. Vậy kẻ đọc nếu có thấy những chỗ chưa đúng ấy mà chỉ ra; há chẳng là có ích lắm sao?

Bây giờ tôi muốn chỉ ra một vài chỗ không đúng ấy. Nhưng tôi dựa vào đâu mà dám nói là không đúng? Ấy, chẳng có gì chắc-chắn cho bằng lấy những chứng cớ trong sách họ Khổng ra mà đối cứu lại.

* *

1° Tống-nho với Khổng-tử. — Trong khi xét về Nho-giáo, đều nên thận-trọng thứ nhứt, là chớ làm lộn Khổng-tử với Tống-nho. Các ông này xưng mình là tiếp lấy chánh-truyền của Khổng-thị mà kỳ thiệt là có nhiều đều trái với Thánh-nhân. Điều đó tác-giả vẫn đã biết rồi, có chỗ Trần-Tiên-sanh nói rằng Tống-nho đã đem Lão-học và Phật-học vào trong Nho-giáo. Thế nhưng Tiên-sanh cũng còn có chỗ không khỏi bị Tống-nho qua mặt mình.

Ở sách « Nho-giáo » trang 89, tác-giả nói rằng : « Đối với cuộc tạo-hóa thì Khổng-phu-tử cho

rằng lúc đầu ở trong vũ-trụ chỉ có cái lý vô-cực tức là đời-hồn-mang mờ-mịt không rõ là gì cả. Lý vô-cực ấy tức là lý-Thái-cực v.v... »

Ấy là cái thuyết « vô-cực nhi thái-cực » của Chu-đôn-Hy ở nhà Tống, chớ Khổng-tử không hề nói như vậy. Trong kinh Dịch, Khổng-tử chỉ nói « Dịch hữu thái-cực, thị sanh lưỡng-nghi... » mà thôi, chớ không còn cái vô-cực nào ở trên cái thái-cực nữa.

Thiệt như tác-giả nói, Tống-nho đã dựa theo Lão-học mà đem cái vô-cực đề chõng lên cái thái-cực của Khổng-tử. Bởi vì Lão-tử có nói : « Vô danh thiên-dịa chi thủy » ; lại nói : « Thiên-hạ vạn vật sanh ư hữu ; hữu sanh ư vô. » Lão-tử cho cái « vô » là bản-thể của vũ-trụ, tự thành ra cái thuyết một nhà ; Tống-nho đem mà nhập với cái thuyết của họ Khổng, làm cho tối mờ Khổng-giáo đi cũng vì đó.

Cái triết-học của Lão-tử là phát-nhân từ chữ « vô », cho nên hướng-chiều về mặt tiêu-cực, yếm-thế. Còn cái triết-học của Khổng-tử là phát-nhân từ chữ « hữu », (1) cho nên hướng-chiều về mặt tích-cực, nhập thế. Vậy nếu đem vô-cực làm cái lẽ gốc về vũ-trụ-quan của Khổng-tử, thì thành ra một chỗ khớp trong cái đạo nhứt-quán của ngài.

Nguyên câu « vô-cực nhi thái-cực » của Chu-liêm-Khe có ý là vô-cực rồi mới đến thái-cực. Nhưng theo Trần-Tiên-sanh cắt nghĩa đây, thì vô-cực tức là thái-cực. Đã vậy thì nên cứ nói thái-cực theo đúng như Khổng-tử, lại còn nói vô-cực làm chi? Vậy xin Trần-quân trả cái « vô-cực » lại cho Tống-nho, đừng đem mà nhập vào với cái thái-cực của Khổng-tử.

Trong đoạn này, tôi không có ý cho bên nào là phải hay bên nào là trái ; tôi không có ý bênh bên Khổng-tử và bỏ bên Lão-tử cùng bắt bẻ Tống-nho. Song tôi chỉ nói cách thật-thà rằng : Cái chơn-lý của vũ-trụ cũng như là chén bạc chưa mở ; các nhà triết-học xưa nay cũng như là con bạc mỗi người đánh một vĩ theo ý mình. Trong khi chén bạc còn úp đó, nhà học-giả là bọn ta đây cũng như tay phá-hỏa, nên coi từng vĩ cho thiệt rành mà không nên thò tay sửa vĩ của con bạc.

2° Triết-học phương tây với Khổng-học. — Học-giả đời nay hay đem các học-thuyết Đông Tây mà so-sánh nhau, ấy là việc phải làm mà cũng là việc nên làm. Nhưng, so-sánh nhau thì được, chớ còn chỉ quyết rằng cái này tức là cái kia, cái kia tức là cái nọ thì không được. Bởi vì sự hơi giống với nhau thì có, chớ còn giống hệt như nhau thì chưa hề có.

(1) Thái-cực tức là « hữu », vì de hiên nên tôi không cắt nghĩa và dẫn chứng.

Tức như các danh-từ về triết-học, Đông có của Đông, Tây có của Tây, mượn mà chúng mình cho nhau thì không hại, đem mà đánh nhập vào một thì có hại. Vì những danh-từ ấy là lợi-khi cho ta dùng mà nghiên-cứu, nếu dùng sai đi thì nó sẽ đưa ta đến chỗ lỗi-lầm.

Như trong danh-từ triết-học tây có chữ « *Intuition* », chỉ nghĩa là sự biết thẳng, không cần phải suy nghĩ, phải lý-luận. Chữ trong ấy triết-học Tàu không có, nên người Tàu phải dịch là « *Trực-giác* ». Cũng như chữ « *Raison* », không có chữ sẵn, phải dịch là « *Lý-tánh* » hay là « *Lý-trí* ».

Vậy mà trong sách Nho-giáo, ở trang 23-24 và 31, tác-giả cho « *Lương-trí* » tức là « *Trực-giác* », và « *Trí* » tức là « *Lý-trí* ».

Chữ « *Lương-trí* » xuất trong sách Mạnh-tử. Mạnh-tử nói rằng : « Nhân chi... sở bất lực nhi tri giả, kỳ lương-trí dã ». (Cái điều người ta không cần suy-nghĩ mà biết, ấy là lương-trí). Cứ như ý nghĩa câu đó thì có hơi giống với « *trực-giác* » thiệt, nhưng vốn khác nhau xa.

Theo ý Mạnh-tử thì lương-trí là cái sự biết mà trời phó cho mình, hay là tự nhiên mà biết. Bởi vì tiếp sau câu đó ngài có nói thêm rằng : « Con nít mới đẻ ra, đều biết yêu cha mẹ mình ; đến lớn, đều biết kính anh mình. Yêu cha mẹ, ấy là nhân ; kính anh, ấy là nghĩa ». Coi như vậy thì cái lương-trí, hàm-nghĩa của nó rộng lắm, chẳng những bao nhân và nghĩa, mà luôn cả lễ, trí, tín nữa, cho đến cái trực-giác hay là cái lý-trí, nó cũng nuốt vào ở trong.

Lương-trí là nói về « *tánh* », còn trực-giác — cả đến lý-trí nữa — chỉ nói về cái cách nhận thức của nhà triết-học dùng mà thôi. Cho nên không có thể nói quyết trực-giác tức là lương-trí được. Mà theo đó lại đủ biết rằng lý-trí không phải là trí, vì Khổng-tử khi nào nói trí là chỉ về cái đức của người quân-tử dùng để ứng-sự tiếp-vật, chứ không phải cái cách dùng để nhận-thức mọi sự.

Ở trang 30, Trần - tiên - sanh có nói rằng : « Khổng-phu-tử không hay nói đến lý-trí. » Ấy là bởi Tiên-sanh nhận nghĩa chữ trí và lý-trí không được rạch-rời.

Chính cái chữ lý-trí là chữ dịch của Tây ra, thiệt Khổng-tử không hề nói đến. Nhưng cái phương-pháp dùng lý-trí mà nhận-thức mọi sự thì Khổng-tử vẫn dùng. Như ngài nói « Thận tư chi, minh biện chi, » cùng những cái kêu là « *cách-vật, trí-trí* » trong Đại-học, thì chẳng phải lý-trí là gì ?

8° Trần - trọng - Kim với Khổng - tử. — Có những chỗ mà Trần-tiên-sanh lấy ý mình cắt

nghĩa Khổng - giáo, chỗ nào tôi thấy hợp với Khổng-tử thì thôi ; còn chỗ nào tôi thấy là không hợp, thì tôi xin chỉ chỗ ấy ra.

Cái lẽ *Trung-dung* của Khổng-tử, nó ra làm sao, không có thể đem mà bàn-luận ở đây. Duy nói tóm một điều, tôi cho nó là lẽ cao-siêu quá, người ta khó làm theo được. Nếu đem cái lẽ *Trung-dung* mà truyền-bá cho cái xã-hội này thì hầu hết tín-dồ của nó sẽ thành ra « *hương-nguyên* » là một hạng người mà Khổng-tử đã ghét cay ghét đắng. Cho nên trong bài « Ảnh-hưởng Khổng-giáo » của tôi, tôi bảo bỏ cái thuyết *Trung-dung* đi, đừng nói đến là hơn, vì theo nó thì chưa chắc làm được « *thánh-hiền* », mà thiệt dễ làm ra « *hương-nguyên* » quá.

Tôi nói *Trung-dung* khó theo, là tôi nói theo Khổng-tử. Chính trong sách *Trung-dung*, ngài tỏ ra cái ý ấy chẳng phải một lần. Ngài nói rằng : « Lẽ *Trung-dung* thật là tốt vậy thay, đã lâu rồi, người ta ít làm theo được ! » Lại rằng : « Thiên-hạ, quốc-gia, có thể quân bình được ; tước lộc có thể từ đi được ; gươm-dao, có thể xông vào được ; chứ *Trung-dung* không có thể làm theo được ! » Lại nói rằng : « Quân-tử nương theo lẽ *Trung-dung*, trốn đời, đời chẳng biết mình mà mình chẳng ăn-năn, duy có bậc *thánh* mới làm được như vậy. » Đó, coi mấy lời ngài đó thì cái lẽ *Trung-dung* nó khó là đến bậc nào !

Vậy mà sách Nho-giáo, nơi trang 237, tác-giả nói rằng : « Nói rút lại, đạo của Khổng-phu-Tử là *Trung-Dung*, tuy không huyền-diệu siêu-việt như đạo Lão, đạo Phật, nhưng cũng cao-minh lắm, mà lại rất thích-hợp với chơn-lý, thật là cái đạo xử-thế rất hay, rất phải, ai theo cũng được và thi-hành ra đời nào cũng được. »

Lạ chưa ! Cái người lập ra đạo *Trung-Dung* ấy ở trước hơn hai ngàn năm nay, cho rằng rất khó, « ít làm theo được, duy có bậc *thánh* mới làm được. » Rồi đến cái người cắt nghĩa đạo ấy ở sau hơn hai ngàn năm, lại nói rằng « ai theo cũng được và thi-hành ra đời nào cũng được », bỗng hóa ra sự rất dễ ! Độc-giả biểu mình nên tin ai ? Tự-nhiên tôi phải tin lời Khổng-tử hơn là tin lời Trần-quân vậy.

Ở trang 116, tác-giả nói Khổng-Tử « tin có quỷ-thần. » Nói theo danh-từ của học-giới ngày nay, thì ý Trần-quân cho Khổng-Tử là *Hữu-thần-luận-giả*. Điều này tôi e còn chưa đúng.

Theo tôi biết thì Khổng-tử là một nhà *Vô-thần-luận-giả*. Vì trong *Luận-ngữ* nói : « Tử bất ngữ quái, lực, loạn, thần. » Lại khi Tử-lộ hỏi sự thờ

quĩ-thần, ngài cũng không trả lời. Song le cái chứng-cớ ấy chưa vững mấy, vì có lẽ ngài nhìn là có, nhưng ngài không nói đến.

Tôi phải lấy cái chứng này cho chắc hơn chút nữa: Trong Luận-ngữ nói: « *Tế như tại, tế thần như thần tại.* » Trong Trung-dung cũng nói: « *Dương dương hồ như tại kỳ thượng, như tại kỳ tả-hữu.* » Hãy ngâm nghĩ bốn chữ như đó cho kỹ, có phải ngài nhìn là không có quĩ-thần, song trong khi tế-tự, mình phải coi như là có không?

Đã tin rằng không có quĩ-thần, thì sao còn bày ra tế-tự làm chi? Đó là một vấn-dề khác, cắt nghĩa ra dây rườm quá, xin cho tạm bỏ qua.

Lại còn có một cái bằng chứng nữa đủ tỏ ra Khổng-tử là vô-thần-luận-giả. Mặc-tử là vị giáo-chủ của đạo Mặc, sanh sau Khổng-tử độ non một trăm năm, có nói trong sách của mình rằng: « *Nno dĩ thiên vi bất minh, dĩ quỷ vi bất thần.* » Trong sách Mặc-tử có một thiên, kêu là « *Minh-quĩ,* » chứng-minh rằng quĩ-thần là thiết có, để phản-đối lại cái vô-thần-chủ-nghĩa của đạo Nho. Nếu nói Khổng-tử tin có quĩ-thần, thì sao Mặc-tử còn phản-đối mà nói ra lời như vậy?

Mặc-tử ở đồng xứ với Khổng-tử, và lại cách nhau chỉ non một trăm năm, chắc là nói đúng hơn Trần-Tiên-Sanh là người ở sau Khổng-tử hơn hai ngàn năm và lại đẻ ra trong nước Nam-Việt, bởi vậy tôi phải tin lời Mặc-tử.

Sự quĩ-thần có hay không, là quan-hệ với sự sanh-tử. Trong khi Tử-lộ hỏi sự thờ quĩ-thần, ngài không trả lời đã đành; kể hỏi đến sự sanh-tử, ngài cũng không trả lời. Tuy vậy, hình như ngài có tỏ cái lẽ sanh-tử ra trong Hệ-tử kinh Dịch. Tại đó, ngài có nói rằng: « *Tinh-khí vi vật; du-hồn vi biến.* » Câu này chứng như nghĩa là: Lúc người ta sanh ra thì chịu cái tinh khí mà thành hình; đến lúc chết, cái du hồn biến đi. Nếu quả như vậy, nếu quả cái du hồn biến đi, thì còn có quĩ-thần đâu mà tin?

Trần Tiên-sanh vì đã lấy sự hữu-thần làm cái quan-niệm gốc của Khổng-giáo, cho nên diễn-dịch ra mà nói rằng Nho-giáo tin hề người nào tu đến bậc thánh thì sau chết sẽ lên trời; có nhiều lần dẫn những câu « *Tam hậu tại thiên* » và « *Văn-vương trác-giáng, tại để tả-hữu* » ra để làm chứng. Tôi e không phải mấy câu ấy chỉ là lời trong bài ca-tụng của nhà-vua dùng mà khoa-trương tôn-tóng mình đó thôi, chẳng nên đem làm tài-liệu cho sự khảo cứu về triết-học.

..

Ngoài ba đều quan-hệ ấy ra, còn dờ dờ đáng nói nữa, mà nói những đều này ra thì e phạm

đến chỗ cái ý-kiến của Trần-quân và của tôi đối với Khổng-giáo, mà trên kia tôi đã hứa rằng sẽ không đụng chạm đến. Tuy vậy, không hề gì, trong khi nói, tôi vẫn giữ cái thái độ ngay-thật đối với Khổng-giáo, đối với Trần-quân, và sau lại đối với tôi nữa.

Tôi bình-nhứt vẫn nói: Khổng-giáo không dung được với Tây-học ngày nay vì có hai điều: một là cái về huyền-học của Khổng-giáo trái với Khoa-học; hai là cái chủ-nghĩa Tôn-quân của Khổng-giáo trái với chủ-nghĩa Duy-dân (*Démocratisme*). Rồi tôi kết-luận rằng ta ngày nay theo Khổng-giáo chỉ nên lấy nội cái phần *tu thân* để đạt đến cái mục-đích làm-quân-tử mà thôi; còn phạm những cái gì nghịch với hai cái của Tây-học kia thì nên bỏ đi, vì sự theo Tây-học cần cho ta ngày nay lắm.

Sách « *Nho-giáo* » trang 36, tác-giả nói rằng: « *Nho-giáo trọng sự chánh tâm tu thân, nhưng vẫn lấy đều trí-trí cách-vật làm cốt yếu.* Vậy đem Nho-giáo mà dung-hợp với Khoa-học ngày nay, tưởng cũng không phải là trái với cái tôn-chỉ của Khổng-Mạnh... »

Ý Trần tiên-sanh muốn lấy bốn chữ « *Cách vật trí trí* » đó để phân có rằng Khổng-giáo không trái với Khoa-học.

Thế nhưng chỉ bốn chữ ấy mà thôi, ngoài ra thiết có lắm điều trở ngại cho Khoa-học. Đại-để Khổng-giáo chỉ nói cái lẽ đương nhiên mà không nói đến cái lẽ sở-di-nhiên, bảo người ta phải làm như vậy mà không cắt nghĩa cho người ta tại làm sao phải làm như vậy. Tôi tưởng cái phương pháp chuyên dùng trực-giác ấy thiết có hại cho cái tinh-thần Khoa-học chẳng phải vừa.

Ấy là cái nghĩa bốn chữ « *Cách vật trí trí* » theo như ta thường hiểu đó. Chớ tóm hết thấy thì bốn chữ ấy còn có hơn bảy chục vị tiên-nho cắt nghĩa khác nhau nữa kia. Mà kỳ-quái nhất là Vương-Thủ-Nhân, tức là Dương-minh tiên-sanh, trong bức thư đưa cho La-Khâm-Thuận, ngài có nói rằng: « *Cách vật* giã, cách kỳ tâm chi vật, cách kỳ ý chi vật, cách kỳ trí chi vật; chánh tâm giã, chánh kỳ vật chi tâm; thành ý giã, thành kỳ vật chi ý; trí trí giã, trí kỳ vật chi trí ». Nếu *Cách vật trí trí* mà theo như lời họ Vương đó thì thôi, thiết không còn ra nghĩa-lý chi nữa. Song ta lại phải biết, Vương-học là một phái rất có thế-lực trong Nho-giáo, và hiện-thời có nhiều người sùng-thượng lắm.

Theo tôi tưởng, chúng ta ngày nay đối với Khoa-học, duy có một câu hỏi, là: nên theo hay không? Nếu không nên thì thôi; bằng nên theo, có lẽ cần buộc ta phải theo, thì dầu có trái với tôn-chỉ Khổng-Mạnh cũng vô hại vậy.

Còn đến cái vấn-đề *quân-chủ, dân-chủ*, ở trang 212, Trần tiên-sanh nói rằng: « Ngày nay người ta đổi *quân-chủ* làm *dân-chủ*, chẳng qua là chỉ đổi cái danh mà thôi, chứ cái thực vẫn không sao bỏ được, vì rằng chánh thể nào cũng cần phải có cái *quân-quyền*. » Do đó tiên-sanh cắt nghĩa chữ *trung-quân* của Khổng-giáo là *trung* với cái *quân-quyền* chứ không phải *trung* với người làm vua; và kết-luận rằng bất-kỳ ở vào thời-đại nào, hai chữ *trung-quân* vẫn có nghĩa chánh đáng.

Đọc cả cuốn sách Nho-giáo, thấy có chỗ này tác-giả nói hơi lủng-túng một chút. Một ông vua chuyên chế đời xưa với một ông tổng-thống của dân-quốc đời nay, quyền hạn khác nhau thế nào, cái đó có lẽ Trần-tiên-Sanh còn biết rõ hơn tôi, thế nào lại gọi được rằng đổi danh mà không bỏ thực? Nếu quả thiệt như lời Tiên-sanh đó, thì cả thế-giới họ lấy cái lợi gì mà chịu chết hết lớp nọ đến lớp khác để chỉ đem có hai chữ *tổng-thống* mà thay cho hai chữ *đế-vương*? Tiên-sanh lại nói « *chánh-thể* nào cũng cần phải có *quân-quyền*. » lời đó không đúng. Phải nói rằng *chánh-thể* nào cũng cần có *chủ-quyền*, mới đúng. Cái *chủ-quyền* của các dân-quốc đời nay ở đâu? Ở hiến-Pháp. Vậy thì nhân dân *trung* là *trung* với hiến-pháp, *trung* với cái *chủ-quyền* ấy chứ chẳng phải *trung* với cái *quyền* của vua nào hay là của ông tổng-thống nào. Cho nên, ông nếu đem cái nghĩa *trung quân* của Khổng-giáo mà thi hành trong một nước dân-chủ nào, thì thiệt chẳng thấy có cái nghĩa gì là chánh đáng cả.

Tuy nhiên, tôi biết những chỗ này chẳng qua là tại cái cảm tình của Trần tiên-sanh nó xui cho tiên-sanh nói thế đó mà thôi; chứ ở trang 34, tiên-sanh đã chịu rằng một cái học-thuyết chú trọng trực-giác như Nho-giáo là không còn thích-hợp với thời nay; kể qua trang 35, lại nói rằng ở vào thời-đại này ta không thể trở lại theo lối sanh-hoạt như thời cổ, thì tiên-sanh không phải là thủ-cự dân, xin độc-giã chớ lầm.

Tiên-sanh đã biết là dường ấy mà còn nói dường kia, chẳng qua vì đã kết cái duyên nặng với thánh hiền, phải có một cách *tống-tình* khi lâm biệt; không có như tôi, đọc sách họ Khổng từ lúc sáu tuổi, để ra và lớn lên trong cửa ngài, mà đến lúc chia tay, chẳng được một giọt nước mắt gọi là có!

Dầu thế nào đi nữa, đạo của Khổng-thánh cũng còn có một phần rất cần-thiết cho người mình, mà phần ấy choán hết già nữa trong đạo Khổng. Tôi xin tóm lại trong hai chữ « *tu thân* ». Nào những là *chánh tâm*, thành ý, *thận-độc*, *trí ngôn*, *đường khí*, *trung thứ*, v.v., ấy đều là những cái

khôn-phép nắn cho một con người nên hình một con người. Không phải là các đạo khác không có cái phần ấy; song ta là người Việt-nam, trải bao nhiêu đời nay, các đảng tiên-dân ta đã thâm nhiễm trong đạo Khổng mà nên người rồi, thì bây giờ ta cứ lấy ở cái nguồn ấy có quen hơn và có tiện hơn.

Trong sách này, có một chỗ, tác-giả nói rằng: « Ai đã tẩm-tắc đến cái tinh-thần Khổng-giáo, thì cũng có cái *nhân-cách* tôn-quí đặc-biệt, khác hẳn người thường ». Câu ấy Trần-tiên-sanh nói đúng lắm, chẳng những tỏ ra rằng vào trong Nho-giáo đã sâu, mà cũng tỏ ra rằng xem người thiệt lòng trải lắm vậy.

Huống chi, phạm đã-kêu là người có học, không cứ học thứ chữ gì, về các tông-giáo, các triết-học, mà đã gây nên một nền văn-hóa xưa nay, là đều phải biết qua mới được. Có nhiều kẻ tự xưng là có học, mà hỏi đến Nho-giáo, lại trả lời rằng tôi dốt cái đó, là nghĩa làm sao?

Muốn học đạo Khổng hay muốn biết qua Khổng-giáo, nên đọc sách Nho-giáo của ông Trần-trọng-Kim.

Vì vậy trên đầu bài tôi có nêu lên rằng: Mặc dầu sống trong đời Âu-hóa này, không biết Khổng-giáo cũng không phải là người Việt-nam. Nho-giáo là sách của Trần-tiên-sanh đã dùng sức-lực và lắm công-phu nghiên cứu mà làm ra, mọi người Việt-nam đều nên đọc.

PHAN KHÔI

Kinh đọc và phê-bình

CÁI CHÁNH

Trong số 53, bài « Thân oan cho Vô-hậu », ở trang 17, cột bên hữu, một hàng cuối cũng bẻ thấy, như vậy:

« mình mà chồng lại với triều-dinh. Vô-hậu bắt đầu ». Hàng này ở đây thành ra vô nghĩa. Ấy là bởi trong lúc lên khuôn rồi, thợ sửa-sang lại mà để lộn đi. Xin độc-giã đem cả hàng ấy mà để qua trên đầu cột bên tả của trang 19, thì đọc mới xuôi nghĩa.

Vậy xin cái chánh.

Kỳ này nhiều bài quá, nên bài « THÂN OAN CHO VÔ-HẬU » tiếp theo và phương-danh của các nhà từ-thiện gởi tiền đến quyền giúp đồng-bào bị nạn sẽ đăng kỳ tới.

TỤC NHUỘM RĂNG CỦA NGƯỜI MÌNH

CÓ TỰ BAO GIỜ ?

Muốn trả lời câu hỏi này thì nhờ ở dư-luận mỗi người có một ý cùng đem phổ bày ra ; như vậy thì sự bàn luận mới thêm rộng rãi, mà rồi cái vấn-đề này, mới có thể giải rõ được

Nay tôi xin đem cái thiện-kiến của tôi mà phổ bày ra đây, mong rằng các độc-giả sẽ đề ý đến, rồi bàn đi, xét lại cho rõ ràng

Nước nào, dân tộc nào cũng vậy, ta cũng thấy có một vài cái tục kỳ dị, mà nhiều khi ta không hiểu cái nguyên nhân do bởi đâu.

Như cái tục nhuộm răng ở nước mình thì không hiểu có tự bao giờ, nhưng có lẽ nó phát-sanh về đời tr. ng-cổ, vì lúc ấy loài người ta đã khôn ngoan, đã có cái óc về mỹ-quan rồi vậy.

Cứ như câu chuyện sau này mà tôi đã được nghe các cụ đời xưa truyền lại thì cái tục nhuộm răng nguyên-nhân như vậy :

Mấy ngàn năm về trước, quân Tàu mới khởi sự đến cướp nước Nam, cách của họ cai-trị đã làm cho nhơn dân phải chịu nhiều bề khổ sở, tưởng ai đã đọc sử thì cũng thừa biết rồi, tôi không cần nói làm chi cho thêm dài; tôi chỉ xin kể qua về lúc họ bắt người mình ăn bần theo quốc tục của họ, nghĩa là đầu cũng kết bìn; mà quần áo thì y hệt các chú chệt thím xam vậy.

Họ lại có cái tâm địa độc ác vô cùng là họ tính làm như vậy để mong cho người Nam sẽ hóa thành người Tàu hết thấy; mà dân ông thì họ lại hành hạ rất là khổ nhục, và đem giết lẫn đi, cốt ý cho tuyệt chủng ! Ấy cũng vì cái mưu độc ấy mà người Giao-Chi phải tiêu mòn đi hết.

Trải qua cái thời kỳ ấy, kể đến đời vua khác cầm quyền, thì lại thay đổi ý kiến, không muốn cho người Nam lẫn với người Tàu, vì sợ thành ra bình-dẳng thì khó bề cai trị, đề-nên; bởi vậy mà họ bắt buộc người Nam phải nhuộm răng cho phân biệt !

Ấy cái tục nhuộm răng của ta là do ở cái nguyên-nhân ấy. Điều này ta có thể cho là phải, là đúng được. Vì người Tàu hồi xưa đô-hộ ta, chỉ chiếm cứ có đất Bắc-kỳ và một phần đất Trung-kỳ mà thôi; cho nên khắp cả nước, chỉ có dân ở những miền đó là nhuộm răng, còn ngoài ra thì vẫn để răng trắng.

Vậy nếu cái nguyên-nhân đó mà quả là thật thì cái tục nhuộm răng của mình chẳng hóa ra là cái dấu thâm thù do sao ? Ta há không nên bỏ, còn giữ làm gì ?

Nếu chẳng phải thế, mà có người nhận rằng quốc-tục của ta đi nữa, thì ta cũng phải tùy thời mà chàm-chước; đời buổi này là đời văn-minh tân-hóa; cái hay ta nên giữ, cái dở ta nên từ.

Tục nhuộm răng người mình lưu truyền đã mấy mươi đời nay, nếu nay nhứt dân hô-hào trừ bỏ, thì hẳn chưa mấy ai chịu nghe. Thật vậy, cái gì cũng thế, mới đầu có đẹp, song chớ quen mắt, cũng bảo là xấu là dở; mà cái gì đầu xấu song lâu ngày quen mắt, cũng cho là đẹp là hay. — Nói ngay như mười năm về trước, bên nam-giới chưa

có mấy ai bới tóc, và để răng trắng ; mới đầu có một vài người để trước thì bị chê những là đều như đầu kẻ-cổp, răng như răng thặng Ngô và cho là đùa ngỗ ngược, xem ra người ta khinh-bĩ lắm. Thế mà tới nay thì hầu hết mọi người ưa bới tóc cả, mà lại coi làm đẹp, hễ ai còn bới tóc thì lại cho là hủ-nữ. — Ta xem như vậy thì đủ rõ cái chứng cứ hiển nhiên về sự quen mắt.

Nay nói đến răng thì hãy đánh một cái dấu hỏi. Răng đen có đẹp không ? Có ích gì không ?

Chắc nhiều người đáp : Răng nhuộm đen thì bền lắm, và ưa nhìn lắm chớ, chẳng thế sao lại có câu phương ngôn : *Răng đen đẹp một góc, tốt tóc đẹp nửa người*. Ta xem câu phương ngôn ấy thì đủ rõ cái tinh thần về sự đẹp ở bộ răng của người mình là thế nào, mà hình như nó đã ăn sâu mọc rễ vào óc ta từ bao giờ rồi vậy.

Nay ta hãy xét xem răng đen quả có bền, có đẹp thiệt không. Nếu bền sao ta vẫn thấy đa số người phải chịu sâu răng. Mà đến khi già có khỏi rụng không. Nếu bảo đẹp thì vô-lý ! Ông Tạo sanh ra cho mình cái hàm răng trắng nõn như ngọc như ngà, ta cứ để như vậy thì cái vẻ đẹp thiên-nhiên còn gì hơn nữa ? Nay tự nhiên đem sơn đen đi, làm trái hẳn cái quyền tạo-hóa đã định cho mình, giảm cả cái vẻ đẹp đi, mà mỗi năm ta không nhuộm lại một lần, thì sẽ thấy cái hàm răng màu bạc phếch, còn đẹp gì !

Ta cứ thấy cái cách nhuộm răng thì đủ biết khó khăn là dường nào vì vậy mà đã có câu phương ngôn rằng : *Mặt có xanh thì nanh mới vàng*.

Ồi, một cách trang điểm mà làm cho hình dung phải xanh xao, đó là bởi khi nhuộm răng ăn phải thuốc, không được nhai, lại thêm nuốt phải thuốc nhuộm, thành ra đồ ăn không tiêu được; nhiều khi đến nỗi sanh ra đau bụng, nhức đầu.

Ấy khổ như vậy mà ta cũng cố liều; đó là vì cái óc mỹ-quan của người mình chỉ chú trọng vào hàm răng hơn cả mà chẳng kể gì tới sự vệ-sanh.

Tóm lại cái tục nhuộm răng của mình cũng chẳng khác gì cái tục xam của dân mọi bên Phi-Châu; họ xam ở ngoài da các hình con thú, cho thế là đẹp; đã đau đớn đến đâu họ cũng vẫn đua nhau mà xam hoài ! Thế mới biết cái mãnh-lực làm tốt cũng ghê-gớm thật !

Vậy nếu tục nhuộm răng quả là người Tàu bắt buộc ta, thì ta còn nên nhuộm nữa không ? Tưởng người ngu-si đến đâu mà thấy cái nguyên-nhân như vậy, thì cũng phải cảm tức mà bỏ cho mau ! Thật vậy, nhuộm răng không những không ích gì cho mình, mà lại hại cho sự vệ-sanh, và mỗi năm thêm tổn công tổn tiền nữa ! Ta không bỏ đi còn giữ nữa làm gì ?

TÚ-LAN

Fumez le JOB

BÀI BÊN PARIS GỎI VỀ

CÁC GIÁ-TRỊ CŨ Ở ĐÔNG-DƯƠNG BỊ ĐỔ

Đầu mùa xuân, chúng tôi được lúc vô sự, giờ mấy tập Phụ-nữ Tân-văn ra xem.

Chúng tôi ngồi trong một cái công-viên, như vắng khách, mới ứng tiếng lên đọc vài bài văn hay, nhất là « Mảnh trăng thu » của người bạn thiết ! Đọc lên để nhớ cái tiếng êm-ái của quốc-ngữ mình ; để sống vài giây đồng-hồ trong những cảnh ngộ đặc biệt của Đông-Dương ta.

Bài này nói về những thanh-niên từ 17 tới 30 tuổi vận-dộng về cách-mạng ; bài kia bàn về phụ-nữ ta nên tập thể-tháo, và bày ra một lối y-phục gọn gàng để cho phụ-nữ vận-dộng trên sân banh. Có bài nói chuyện Chim và Giao được cả Đông-Dương cảm phục, đến đôi triều-dinh Huế cũng lợi dụng dịp ấy để cho người ta nhớ tới mình.

Tôi đặt tờ báo xuống ghế, day lại hỏi bạn tôi.

— Trong bao nhiêu cuộc vận-dộng ở Đông-Dương ngày nay, anh đã nhận được điều nào là rõ-rệt nhất, đặc-sắc nhất, ý-nghĩa nhất hay chưa ?

Bạn tôi còn nghĩ, tôi đã nói hời.

— Điều có ý-nghĩa nhất và quan-hệ nhất, là sự khuynh-phúc các giá trị luân-lý cũ. (Le renversement des anciennes valeurs morales).

Thật thế. Tôi xin đơn cử vài việc để tỉ dụ. Tuổi thiếu niên và tuổi thanh-niên là tuổi mà trước đây vài mươi năm bị khinh, bị rẻ ; chỉ có tuổi già là được giá trị mà thôi. Ai tuổi già thì ăn trên ngồi trước ở các đám, các tiệc đã đành, mà lại còn đủ oai quyền để định đoạt về những vấn-đề lớn có quan hệ đến làng, đến nước nữa. Từ ba mươi tuổi trở lại, các anh ngày xưa, — mà cái xưa ấy chỉ mới mươi năm thôi ! — bị gọi là « con nít », là « trẻ con », chứ đã có cái giá trị gì trong làng nước đâu ?

Hoặc có một vài trang thanh-niên có địa-vị trọng, được sùng bái, nhưng mà loãn thể thanh-niên cũng vẫn không khỏi là « trẻ con », đó chỉ là một sự đặc biệt.

Ngày nay không phải thế nữa. Hai chữ thanh-niên dường như một cái chức gì cao trọng lắm, ai mang danh ấy cũng lấy làm vinh ; chẳng những thế, toàn-thể thanh-niên lượm hồ như được cả xứ chú ý tới, đó thật là một hiện-tượng mới, có thể dịch ra thế này : một cái giá-trị luân-lý mới đã sanh, và một cái giá-trị luân-lý cũ đã đổ.

Chỗ này ta nên chú ý : Sự khuynh-phúc giá-trị đây không riêng chỉ cho nước Nam, mà là chung cho các nước kim-thời. Hình như chỉ có ở những xứ còn chậm trễ trên đường văn-minh, thì cái tuổi già mới giữ được đặc quyền lớn lao mà thôi ; nghĩa là tổ chức theo lối mới, theo khoa-học, thì thanh-niên có giá trị rất lớn (1) Gợi như ở nước Pháp, thanh-niên đối với lão-thành không có cái kính trọng thái quá như ở các xứ Á-đông xưa kia, mà chỉ có một cái ý dường như thương hại mà thôi. Ở đây các người trẻ coi các ông già như là đàn anh, vì cái kinh nghiệm lâu năm của họ mà coi thế ; nhưng không chịu quá trọng họ mà bỏ cái quyền của mình là quyền đã lóm ở tro g của này của Không-Tử : Hậu sanh khả úy (2). Tôi thường nhận các ông giáo-sư già ở trường Sorbonne dạy học sanh như bạn ; và học sanh cãi với thầy giáo rất là tự do, chứ không có rụt rè với khúm núm.

Việc vận-dộng cho phụ-nữ tập thể-tháo và đặt ra lối y-phục gọn gàng để chạy trên sân banh cho tiện, ấy là một chứng khác rất rõ rệt. Ngày tôi ra Trung-kỳ có nghe chuyện vài cô ở Qui-nhon vì đá banh, mà bị dư-luận mai-mĩa lắm tiếng. Người ta nói : « Đàn bà hư ! », và nhiều tiếng khác không tiện biên ra đây. Tôi nhớ khi còn nhỏ, có mấy chị đạp xe máy ở Saigon, bị chúng mắng : « Đàn bà cỡi cốp ! » Ai không bị thiên kiến làm cho mờ tối, thì tất nhận với tôi rằng : các cô trên đây là tiên-phong hướng-đạo cho nữ-lưu trong đường mới, là đường tấn-hóa ; và các cô chính là kẻ bị hại, vì cái dư-luận không chánh đáng. Dư-luận bảo-thủ c o rằng đàn bà thì phải đi từ bước chậm, phải cúi đầu ngó xuống đất ; phải làm ra vẻ e-lẹ, phải lúc thúc ở trong nhà, như một giống người riêng

(1) Luận đây là nói đại-khái mà thôi ; chắc trong bọn lão-thành có người đáng « quý » trong bọn trẻ - tuổi có kẻ đáng « khinh ».

Ông Không nói : Nên sợ kẻ hậu sanh, mà đạo lý của ông lại cốt giữ cho tuổi già có đặc quyền, tuổi trẻ phải phục tùng ; ông lại thờ cái quá khứ nữa, thế là rõ cái ý sợ sự tấn hóa.

(2) Đàn bà Tàu từ trước cách-mạng phải bó chun cho nhỏ bằng chun trẻ con thì mới phải là đàn bà tốt (một cái giá-trị cũ) ngày nay họ để chun nở thông-thã và tập thể tháo cho khỏe mạnh (một cái giá-trị mới)

trong loài người, không dưng hành động như đàn ông, dư-luận cho thế là cái đạo của đàn bà; nếu các cô làm khác đi, thế là xông-đột với một cái sức rất mạnh. Sức ấy gồm các cái giá trị kiên cố từ ngàn xưa như là nhu-mĩ, e-lệ v... v...

Các cô bị công-kích quá phải dẹp những lối thể-tháo rất hay ấy đi; thế là giá trị cũ còn mạnh! Hay là nói thế khác. Thế là dân ta hồi ấy chưa đủ lẩn-hóa mà hiểu cái giá trị mới.

Ngày nay, báo-chương kích-lệ cho đàn bà ra lập thể-tháo, lại bàn nên có một lối y phục gọn, thế là giá trị cũ bị khuynh phúc, mà giá trị mới sắp được ra đời!

Ai nghĩ cho kỹ sẽ thấy sự đó quả thật là quan-hệ to, và kết quả tất có vang-bóng sâu trong xã-hội Annam vậy. Bước giải thoát của đoàn phụ-nữ Annam khởi đầu có lẽ từ chỗ đó. Mà đó là cái công-lệ lẩn hóa chung của loài người, ai không tin nên nhìn sang Tàu, (3) Nhật, và các nước tiên-tiến thì sẽ thấy.

Chim và Giao được cả nước cảm phục, đến đổi triều-đình Huế ban long bội-tinh! Dân ta, nước ta thuở xưa cho sức mạnh của bắp thịt là hèn; sức khôn của óc và lòng mới quý. Kẻ mạnh tay chon thì gọi là « vô-phu »; người học trò gầy yếu thì được tặng là « nho-nhã ». Vả triều đình Annam chỉ ban thưởng cho kẻ « trung thành », nghĩa là kẻ phụng sự nhà vua, để cho nhà vua vững bền mà thôi; chứ không hề ban thưởng cho tay lái-tử như Chim và Giao. (Tôi cho rằng tay đánh vợt là tay lái-tử).

Ở đây, ta cũng thấy sự khuynh-phúc của các giá trị luân-lý cũ rất rõ ràng.

Ta lại thấy một cái giá trị đã lẩn muốn lợi dụng một cái giá trị mới, để cho mình sống lâu hơn một chút.

Sự thật rất là quan-hệ!

Xã hội Annam đã bước vào một thời kỳ rất mới, rất hay, rất « quyết định »; muốn kể những việc làm chứng cho cái đầu đề bài này thì không thể kể xiết được.

Vài cái thí-dụ nhơn đọc báo P. N. mà lời đã kể ở trên cũng đủ khiến cho độc-giả tin cái hiện-tượng ấy rồi. Có hiểu cái hiện-tượng ấy thì các ngài mới hiểu vì sao, sau những cái phong-trào kích-liệt ở Đông-Dương độ mới rồi, các báo bên Pháp liền bàn nên chấn-chỉnh cái học cử lại cho người Annam. Cái học cử là cái học để bảo-lồn các giá trị cũ; mà các giá trị cũ là: ngay với vua, kính tuổi già, không ưa sức lực v...v...

Ở Đông-Dương, chánh phủ cũng đã lo chấn-hung Phật-giáo, là vì lẽ ấy. Phật dạy người an lòng mà vàng số mạng (một cái giá trị); và khuyên kẻ vô phước,..... phải nhẫn nại (một giá trị) mà chờ kiếp sau (một cái giá trị).

Kiếp sau có hay là không, làm sao mà chứng minh cho đặng? Người viết bài này tin rằng có; song không xúi ai tin như mình cả, vì sợ làm cho người ta lo về kiếp sau, mà quên cái kiếp này, rồi thì người nghèo cứ cúi đầu để cho người giàu gian lận và hiếp-đáp, người yếu cứ nhắm mắt để cho người mạnh nhận chìm mãi trong cái biển khổ thế gian. Tin thì tin cũng đặng; song nên tin nhất là cái hiện tại, vì nó rõ ràng và chắc-chắn hơn. Tin thế thì tất hành động trong vòng sự thật, khiến cho công-lý quản trị ở thế gian; thế là hay hơn cả.

Vì lẽ đó mà lời chào mừng cái hiện-tượng mới trong xã-hội Annam, là sự khuynh phúc của giá trị luân-lý cũ.

Thạch-Lan

Ai mà không nghĩ rằng : trong cuộc quyền tiền để giúp nạn-dân miền nam bên Pháp, mà có những người bỏ ra hằng ngàn, cho là việc nghĩa nên làm nên giúp, thì bây giờ có cuộc quyền tiền để cứu vớt anh em đồng bào bị đói ở ngoài Bắc, chắc sao lương-tâm họ cũng bảo họ rằng : « Đó là việc nghĩa càng nên làm nên giúp hơn nữa. Quyền đi ! »



Từ giã bạn về Hà-tĩnh

Chén rượu tương-phùng chưa hết say,
Mối tình đan-diêu bỗng chia ngay;
Tang bồng nghĩa nợ, dành nam bắc,
Non nước tình kia, nợ đó đây!
Muôn dặm yên-hả che mặt nước;
Một lòng hoài-vọng liếp chừn mây.
Mấy hàng kinh lãg khi lâm-biệt,
Tái-ngộ rồi ra lại có ngày. THẠCH-XUYÊN.

Cảm hứng

Phú quý công danh vẫn chẳng màng,
Điền-viên vui với thú nông-lang.
Chấn trường danh lợi, xui nên biếng,
Mượn thú cầm thi, đỡ giấc nhân.
Trắng xẽ chém toì con thỏ bạc,
Trời chiều bắn chết cái ô vàng.
Tiêu-dao đã mõi xe cùng ngựa,
Xiêm áo chỉ cho lãm rộn ràng!

Tựa bóng trăng tròn dạ ngằn ngơ,
Nỗi niềm nhớ lại những bao giờ!
Xóa bày cớ lẽ ai người đặt?
Khôn khéo trò đời lãm kẻ ưa.
Tang hải bày chỉ tưởng mộng ảo,
Hưng vong khéo vẽ cảnh tiêu sơ.
Bụi hồng chen chúc càng thêm bận,
Cái miếng cao lương vẫn muốn chừa.

M^{me} VÂN-ĐÀI.

Vịnh bóng mình

Tắm thân tuy mõi mà hai,
Nhìn xem thêm vẽ, ngờ ai, hóa mình.
Khen ai khéo lãc nên hình,
Như in vẽ mặt, lãnh tình như nhau.
Cùng chung tiếng khóc ban đầu,
Cùng đeo cốt cách với câu nói cười.
Dắt nhau ta xuống cõi đời,
Yêu nhau ta giữ lấy lời thuy chung
Trước sau son sắt một lòng,
Rời ra trả nợ tang-bồng mõi ngoan.
Cuộc đời hết sức lo toan.

Đêm xem sách

Can chi vợ-vãn chuyện đời...
Soi gương lể-sự bạn người cõ-kim.
Đêm trường hiu-hắt ngọn đèn,
Phòng văn tịch-mịch, cỏi tiên dưới trần.

Nhớ cõ-nhơn

(ngũ ngôn)

Trần-trọc suốt canh dài,
Ngồi buồn nghĩ nhớ ai.
Trời Ninh tin nhận vắng,
Đất Trúc mộng hồn hoài!
Một khối tình chừn nặng,
Hai vầng nhật nguyệt soi.
Ông xanh bày lãm mõi!
Duyên nợ ngằn ngơ đời...

Đêm hè đi đường

Một mình trông quãg đường xa,
Gió hiu hiu thổi, trăng tà là soi..
Mông mình đất lạ quê người,
Cây in bóng tối, cỏ phơi màu vàng.
Lã hoa lã vẽ, ngãm sương,
Đồng xa xa tít, bốn phương, phương nào.
Chừn trời ngọn núi cao cao,
Mì mù hồ nước, sóng dào là đây.
Lưng trời đàn vạc rẽ mây,
Cảm riêng chủ quốc bao ngày sầu bi.
Than ôi! xuân đã lỏ thì,
Hồn quê bay bổng, bay đi lại ngừng.

Đêm hè không ngủ

Tơ lòng mõi đoạn như chia,
Bóng theo quyen gọi, thân lia hồn mê.
Buồn thay! cảnh vật đêm hè!
Non sông ủ giọt, giấc hòe ai vui...
Xỏ ai gặp bước lãc loài!
Giang hồ bạc tóc, kiếp đời bơ vơ.
Phong trần trái gió, gọi mưa,
Trăm năm dính chữ duyên thừa với ai.

Thanh-Lãm HOÀNG-VĂN-VỸ.

Fumez le **JOB**

Fumez le **JOB**

May thiệt khéo

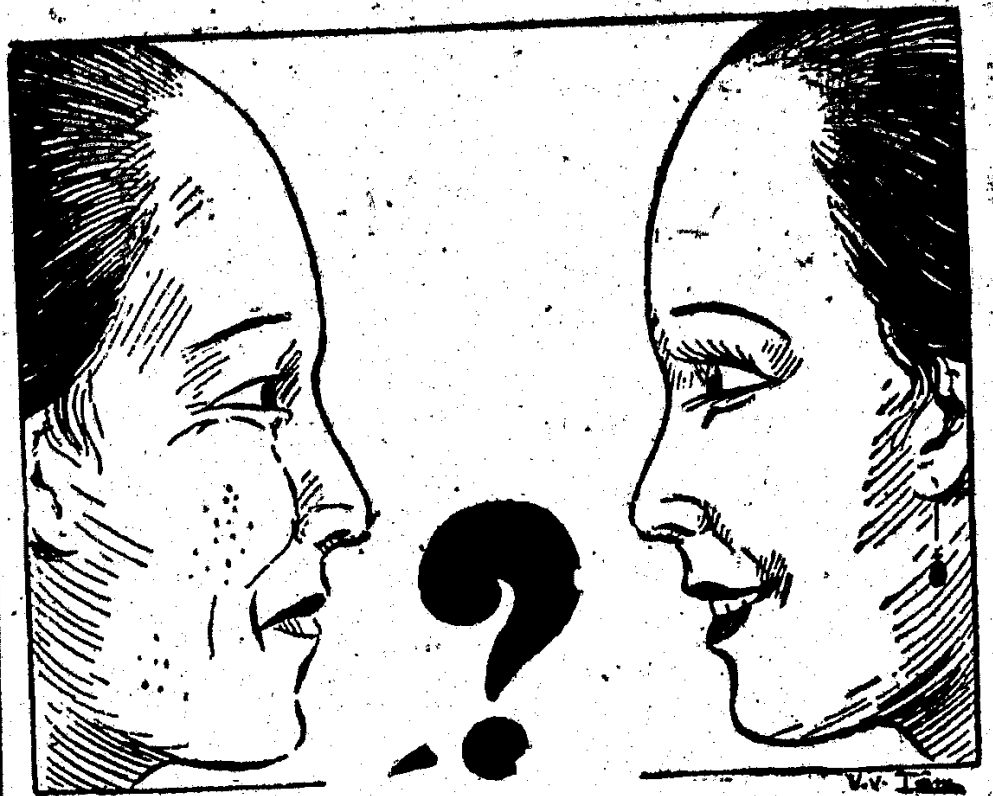
TIỆM MAY THIẾT KHẺO NHỨT

ở đường Catinat số 71

HIỆU LÀ :

XUÂN-MAI

Có trữ sẵn rất
nhiều hàng như
là: drap fantaisie, laine,
serge, tussor, đủ thứ. Quý
ông quý thấy tùy ý chọn
lựa. Dầu khó tánh cách nào
chắc cũng phải khen hàng
tốt may khéo. Cũng có
bán giày, nón, đồ
thêu vân vân.



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có lằn, nước da vàng và có mờ xính rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v..

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu
phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho,
không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của
các cô các bà biết nói, thì
các cô các bà sẽ dạy bảo
thê nào? Sẽ biểu ăn uống
thức gì?

Có phải là biểu chúng nó
ăn dùng rỗng rã một thứ
sữa đặc NESTLÉ chẳng?

Ôi! Con hỏi con hỏi!

..... Uống sữa

NESTLÉ

Thuốc giặt hiệu NITIDOL GONIN

Thường khi giặt quần áo mà nấu thì hay bị cháy.
Thuốc giặt hiệu NITIDOL dùng không với nước
nóng thì không khi nào làm cho quần áo cháy
đặng; vả lại thuốc ấy không có chất vôi và chua
nên vô hại.

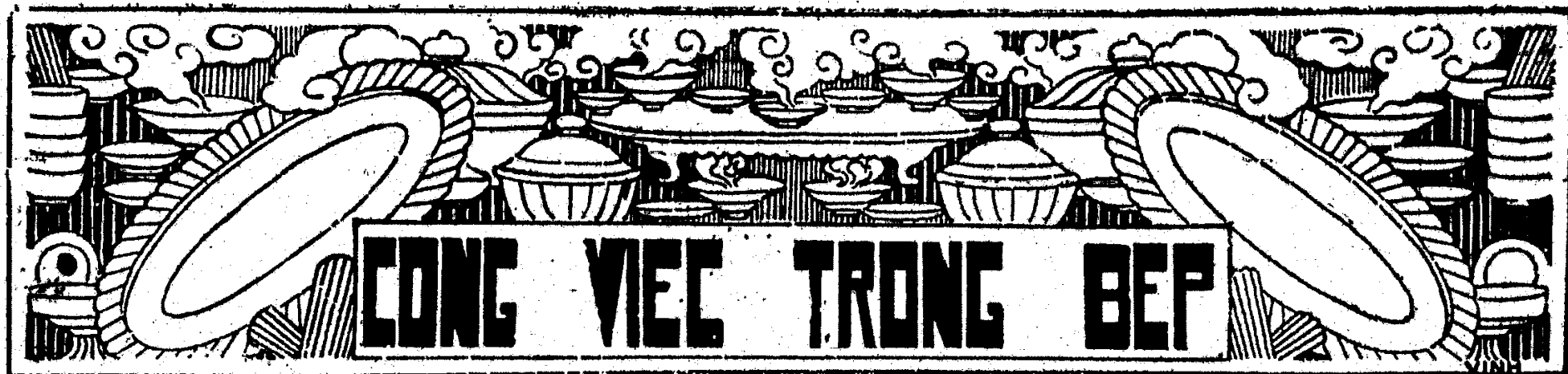
Giặt quần áo bằng sà-bông thì phải chà, mau
mệt; còn giặt bằng thuốc NITIDOL, thì khỏi phải
chà mà còn sạch hơn là chà nữa.

Có khi nào mấy ngài phải đặt tay vào trong
máy xe hơi của mấy ngài không? Chắc có. Nếu
vậy thì tay mấy ngài sẽ đen và dơ bẩn. — Hãy
lấy NITIDOL mà rửa, đã mau sạch hơn sà-bông mà
lại trắng.

Thuốc NITIDOL không những là chỉ để giặt
quần áo và để tắm rửa mà thôi, để rửa chén đĩa,
muỗng nĩa, nồi chảo, những đồ bằng đồng, bằng
cầm thạch, thùng tắm, vải lằng; gạch bông, bàn
ghế và ván lau nữa. Các ngài hãy dùng thử thuốc
giặt NITIDOL coi có phải là danh bất hư truyền
không? Mỗi hộp có bao theo một bản chỉ cách dùng.

Grande Pharmacie de France

84-90, đường d'Ormay — SAIGON



Cách làm các thứ bột

Bột đậu xanh, và bột đậu đen

Xay đậu bể đôi ra, đem ngâm nước cho tróc vỏ dài vỏ cho sạch, bỏ vỏ cối đâm cho thiệt nhỏ, rồi lấy 1 chảo nước lạnh và 1 miếng vải trắng mỏng sạch, đem căng lên trên mặt chậu, bỏ đậu mới đâm đó mà chà đi chà lại (lọc) cho bột lọt xuống chậu, Còn cái bã ở trên đâm lại, và chà lại một lần nữa rồi bỏ đi.

Phải thay nước bột 4, 5 lần, mỗi lần thay nước khác, phải khuấy bột lên, để lắng bột sạch xuống. Còn cái dơ nổi lên trên, thì chắt đi cho hết. Bao giờ thấy bột thiệt trắng, chắt nước đi, lấy muôi nạo bột ra, trên mặt những tờ giấy trắng đem phơi nắng. Phải nhớ khi đang lâu bột, thì phải ngồi chờ mát, đừng ngồi chỗ nắng mà hư bột.

Bột hoàng tinh

Những củ hoàng tinh, đem rửa cho thiệt sạch, rồi lấy 1 chậu nước lạnh, để cái rổ lên trên mặt nước, lấy từng củ hoàng tinh chà cho xuống bột, rồi lọc và phơi nắng theo như trên.

Bột củ mài

Những củ mài bỏ xuống mương ngâm cho thối, lấy lên rửa cho thiệt sạch, bỏ vỏ cối mà đâm cho nhỏ, rồi cũng lọc theo trên. Khi thấy bột trắng rồi, thì lấy cái túi vải bỏ bột ấy vào, cột lại, treo lên trên 1 ngày 1 đêm cho bột khô, rồi lấy xuống xắt mỏng ra từng miếng đem phơi.

Bột sen và bột các thứ khoai

Lựa những củ sen cho thiệt già, gọt vỏ rửa thiệt sạch, lấy 1 miếng sắt tây có những lỗ nhỏ nhỏ mà xát. Khi lọc thì lọc có 1 lần; còn thay nước và phơi nắng thì theo trên.

Bột bắp và bột hạt mít

Tĩa bột ra đem rửa thiệt sạch rồi bỏ vỏ chậu lấy lá chuối dây cho kín; mỗi ngày phải tưới nước 3, 4 lần rồi dây lại. Khi nào thấy hạt mềm rồi nghĩa là bóp thử mà thấy nát, thì đem bỏ vỏ cối mà đâm rồi cũng lọc và phơi theo trên.

Các thứ mứt

Mứt khế

Lựa khế vừa, gọt cạnh, xắt từng miếng theo chiều dài mũi, bỏ vỏ nước vôi đã lỏng rồi, ngâm chừng 1 giờ vớt ra, xả cho hết nước vôi, lại đánh nước phen mà ngâm thêm 10 phút, nặn hết ra hết, bỏ vỏ nước đang sôi lược sơ qua, vớt ra trong 1 cái khăn bông trắng sạch dăng cho ráo nước, rồi lấy 1 cái soang sạch bắc lên lò than lửa, đổ đường vào, xén đường cho sền sệt sệt thả khế vào. Khi thấy mứt hơi khô thì đem ra. Còn nếu muốn làm nguyên trái thì lựa khế còn xanh, gọt rìa, rồi lấy 1 cái bàn xam mà xam cho đều rồi làm theo trên. Nếu ai muốn làm ăn thì làm theo cách trên không độc. Còn ai muốn làm để coi chơi, thì lấy 1 cái chảo bằng đồng, vắt nước chanh trắng cho đều để chừng 2 phút đổ nước lạnh cho khế vào luộc. Coi nó xanh thì vớt ra xén, thì khế coi màu xanh đẹp, song ăn thì độc. Phải nhớ kỹ.

Mứt đu đủ

Lấy trái đu đủ hươm-hươm (ươn) gọt vỏ xanh cho sạch, nạo hết ruột ra rồi bỏ vào nước muối mà ngâm chừng 15 phút vớt ra, muốn tĩa các thứ bông hay muốn tĩa những hình chi tùy ý người làm... rồi bỏ vào nước mà luộc chừng 5 phút vớt ra, xén đường hơi sền sệt thả vào. Khi thấy hơi khô là được. Phải nhớ đừng dùng đồ bằng đồng, sợ ra độc.

M^{me} NGUYỄN-THỊ NGỌC-ANH
Hanoi

Bột chuối

Bất cứ thứ chuối gì cũng dặng, lựa thứ chuối nào còn xanh, lột vỏ đi, ngâm nước muối cho hết nhựa, rồi theo bề dài mà xắt mỏng ra từng miếng, đem phơi nắng cho thiệt khô, đem đâm thành bột. Bột ấy phải đem rây 2, 3 lần cho thiệt nhỏ, rồi đem ra phơi.

Bột nếp và bột tẻ

Gạo, nếp Cội ngâm chừng 1 giờ, vo cho sạch, để cho ráo nước, rồi bỏ vỏ cối mà đâm, đâm xong, đem rây 2, 3 lần cho thiệt nhỏ đem ra phơi.

CHUYÊN VUI

MỘT BÀI HỌC CHO ĐÀN BÀ

Có một cô kia ngày nào cũng bị chồng đánh một lần là ít. Cô buồn rầu quá, chắc là phải xa chồng, hay là tự-tử chứ không thể nào ăn ở với nhau lâu được.

Ngày kia cô nghe đồn ở cách nhà cô vài ngàn thước có một bà thầy dạy làm, gia-đình ai có việc gì rồi vấm, bà cũng có thể chữa được cho. Khi chồng cô đi làm việc rồi, tức thì cô mặc áo đến nhà bà thầy.

Cô khóc lăm tức và nói rằng: thưa bà, tôi tưởng ở đời này không ai khổ bằng tôi. Tôi có người chồng tánh thiện tốt, siêng năng, song hay quạu quọ gây gỗ với tôi hoài, không ngày nào tôi tránh khỏi tay của chồng tôi đánh.

Bà thầy nói: cô đừng nói nữa, tôi ít ư nghe những điều ai nói xấu cho người ta lắm. Đâu có thuật lại cho tôi nghe coi khi chồng cô đi làm việc về ra thế nào.

— Khi chồng tôi đi làm việc về thường coi bộ hằm hằm muốn gây với tôi...

— Rồi đánh cô phải không? (bà già hỏi)

— Thưa không, tôi thấy bộ chồng tôi vậy, tôi hỏi tại sao làm mặt dữ vậy thì chồng tôi quạu mà rầy tôi.

— Rồi cô rầy lại phải không?

— Tôi không có rầy lại, song tôi có nhiều khi tức quá nên nói nặng nhẹ vậy thôi. Tôi nói phải quấy, chồng tôi không thèm nghe, áp lại đánh tôi (cô và nói và khóc): xin bà làm ơn làm phép gì cho chồng tôi bỏ tánh đó đi thì ơn bà trọng lắm.

Bà thầy ra sau một lát rồi đem vỏ cho cô một ve thuốc nước và dặn cô rằng: « Mỗi bữa, khi chồng cô đi làm việc về, cô rót thuốc này mà ngậm, nhưng cô đừng nuốt. Trong mười bữa, chồng cô thế nào, cô trở lại nói cho tôi hay ». Cô kia lấy tiền đền ơn cho bà, song bà không lãnh. Cô về mới đến nhà thì chồng cô cũng về tới. Cô ra sau lén rót thuốc ngậm vào miệng.

Chồng cô rầy cô việc này việc nọ: cô tức quá muốn trả lời, song nếu trả lời thì phải nuốt thuốc mới nói được. Cô cứ để chồng nói chi mặc ý; nội một hồi cô không trả lời nên mắc cỡ rồi lại xin lỗi cô.

Mỗi bữa cô mỗi ngậm thuốc, nội mười ngày cô không bị chồng đánh nữa, cô nghĩ cảm ơn bà thầy nên đến nhà dâng đền ơn và xin cho biết coi thuốc gì mà linh dữ vậy.

Bà thầy biểu cô về mỗi bữa cứ ngậm thuốc, đến một tháng trở lại bà sẽ cắt nghĩa cho.

Cô nọ về mỗi bữa mỗi ngậm thuốc, chồng cô không đánh cô nữa mà trong gia-đình lại trở nên đầm ấm, người hàng xóm ai cũng cho là một sự lạ.

Hết tháng, mặt mày cô hân-hoan, đến thăm bà thầy và xin bà cho biết món thuốc.

— Đó là nước lã chứ không phải thuốc chi cả.

Cô kia nghe vậy, ngồi suy nghĩ: thì lẽ ra tại miệng mình xấu, chồng mới đánh, chứ phải chi hồi chồng quạu nói gì thì nói, mình cứ làm thinh thì có đâu nên nổi.....

LUONG-VÂN

HỌC KHÔN

Một cô thiếu-nữ, con nhà thành-thị vô phước lấy phải một anh chồng « công tử vô ». Chàng dốt lắm, đến đời chẳng biết một chữ nào, không hiểu một công-việc gì.

Cô thấy chồng mình ngu dại, thành ra thua chị kém em, thì cô bức tức lắm, bèn xuất tiền để cho chàng đi học khôn. Chàng biết phận mình ngu, phải theo lời vợ đến nhà thầy giáo ở đầu phố để học. Thầy giáo nhận lời.

Tối hôm khai-tâm thầy giáo đi chơi khuya mới về. Lúc thầy về, chàng nằm ở nhà ngoài, vẫn tỉnh, nhưng cứ nín hơi lặng tiếng, cố lắng tai nghe để học khôn.

Thầy giáo gõ cửa, cô giáo hỏi:

— Ai đó?

— Tôi chứ ai.

— Có mình mình về đó thôi chứ?

— Mình tôi chứ sao!

— Mình có đói thì bảo con đi mua cháo.

— Cái đó khỏi phải nói.

Anh chàng nằm nhà ngoài nghe rõ ba câu của thầy trả lời vợ, lấy làm khôn lắm, nhắm đi nhắm lại cho thật nhớ kỹ. Sáng hôm sau chàng trả tiền học cho thầy rồi xin về, trong bụng chắc chuyến này về vợ không còn bắt nạt được nữa, vì đã học được ba câu khôn rồi.

Chàng về tới nhà, vừa lúc gần đó có một việc treo cờ đỏ, ông cô đương làm biên-bản. Chàng nghĩ thật là một dịp may cho mình, mới đi học khôn xong, thì nay được trở tài liền. Chàng bèn sốt sắng đến tận trước mặt ông cô, đợi có hỏi thì trả lời. Ông cô thấy chàng nghênh ngang bèn nắm tay hỏi:

— Anh có biết ai treo cờ đỏ ở đây không?

Chàng cứ nguyên-văn như những câu đã học được mà trả lời;

— Tôi chứ ai.

— Vậy có mình anh hay còn có ai nữa?

— Mình tôi chứ ai.

— Linh! xích tay nó giải về bót.

— Cái đó khỏi phải nói.

M. T. (Vinh)

NGÔI LÊ ĐÔI MÁCH

CÙNG VÌ NHẸ DẠ

Ông bà vốn là người giàu có trong làng và là người có tánh rất ôn-hòa hiền-hậu; trong làng ai cũng đều kính mến ông và phục cái tài nho-học của ông.

Ông sanh ra được năm người con trai và một người gái út, thường gọi là cô bảy, mà ông bà vẫn cưng như trứng mỏng. Cô bảy năm nay được 19 tuổi, nhan sắc của cô không được nhận lạc ngư trầm, chớ cũng đứng vào hạng « coi được »; về việc thêu thùa may vá thì cô rành lắm, còn về học-vấn thì cô chỉ biết đủ chữ đọc được truyện cho bà nghe thôi. Ông và bà thấy cô đã trộm, nên hằng để ý đến việc hôn nhân của cô; nhưng ghe phen cô từ chối, viện cớ rằng cô còn nhỏ và muốn ở vậy hầu hạ ông bà đôi ba năm nữa.

Cũng gần đó có ông cả cụ H-v-Th... có một người con trai là H-v-N... ham mê tửu sắc, ai trong làng cũng đều biết mặt. Cậu ta thấy cô bảy thì muốn thi hành cái chủ-nghĩa của cậu ta, cho nên mời mướn bà sáu làm mai mối. Bà sáu vốn là người ở cho cô bảy, và là người thân với cô nữa; bà miệng lưỡi lắm. Bà muốn tỏ ý với cô, song bị cô rầy hoài. Nhưng sau nhờ cái lưỡi « rắn lục » của bà uốn rất tài tình, thành thử lần ngày cô xiêu lòng. Ban đầu còn trao thờ hẹn biển thề non, rồi cuộc mới qua lại với nhau bên nhà bà sáu mà buồn hoa bán nguyệt. Đầu chưa đầy một tháng mà cậu H-v-N... đã dứt tình với cô bảy, và chuyện cũng đã bại lộ ra rồi.

Chuyện dĩ lỡ có ăn năn đã muộn; nếu trở về thì sợ song thân cô nghiêm phạt, nên cô phải trốn lên chùa « Ông móc », nhờ chốn cửa không, mà nương tâm thân bồ liễu. Thiet đáng tức và đáng chán thay. Than ôi! Cũng vì nhẹ dạ mà uổng cái mất một đời! Chị em ta hãy trông gương này mà bỏ hẳn tánh nhẹ dạ đi, đừng tránh bớt cái hại mà những bọn thú mang lối người, hay gieo cho chị em ta.

M^{me} Nguyễn-tự Trĩ (Cần-đước)

HỜI NGƯỜI ANNAM !

Trình-độ ta cao, chỉ nhờ cậy lấy ta. Chúng ta nên đem mỗi người một cục đá mà xây dựng nên hiện-vận nước nhà. Cục đá ấy gọi là :

SỰ LÀM VIỆC, ĐỨC CẦN-KIỆM, TÌNH ĐOÀN-THỂ
VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

TỘI ĐÀ ĐÁNG TỘI MÀ TÌNH NÊN THƯƠNG.

Hết chuyện trong Nam, bây giờ nói tới chuyện ngoài Bắc, vì đã lãnh mục Ngôi-Lê Đôi-Mách nên phải kể chuyện hoài. Chuyện này không phải là mới lạ mà là chuyện hồi tháng chạp năm ngoái xảy ra tại tỉnh Sơn-tây.

Trần-thị-Nữ là người chánh vai trong chuyện, ở với chồng tên là Huệ có được mấy mặt con, vợ chồng vẫn thuận hòa không có điều gì xích mích. Rồi thay Thị-Nữ bị bệnh đã mấy tháng trời, bệnh thể càng ngày càng nặng, chồng Thị-Nữ hết lòng lo thầy chạy thuốc mà bệnh cũng không thuyên. Thị-Nữ tính chắc là mình phải chết, nên dặn dò chồng hễ khi thì chết rồi thì chồng phải ở vậy mà nuôi con, chớ đừng lấy vợ khác. Anh chồng cũng nhận lời.

Song đờn ông họ hứa với đờn bà thì ờng ít khi thật, cho nên dầu cho tên Huệ có nên thề biển hẹn, thì Thị-Nữ cũng chưa tin lời. Một buổi trưa đang khi chồng ngủ trưa, Thị-Nữ rặng dậy lấy dao cắt phứt bộ máy sanh sản của chồng, trí nàng định làm như vậy là thượng sách, dầu cho nàng chết trăm năm đi nữa thì chồng nàng cũng thủ tiết tới trăm năm.

Dè đâu người chồng bị thương tí chút rất nặng, đem đi nhà thương được ít lâu thì chết, còn Thị-Nữ thì không chết mà ít lâu lại lành lại nh.

Xét hỏi thì Thị-Nữ khai là lúc ốm đau mê loạn tâm thần không còn chút trí khôn nên mới phạm tội quái gở như vậy, nay nàng thấy làm hối hận lắm. Tòa Nam án tỉnh Sơn-tây đi xử Thị-Nữ, mười năm khổ sai, mà tòa thượng-thẩm ngày 12 Mai 1930 xử thì giảm tội cho nàng mà chỉ phạt có 3 năm tù, lại cho án treo.

Theo ý tôi, như chuyện này, tuy là Thị-Nữ phạm tội giết chồng song là ngộ sai, trớ trêu khi ốm đau chắc mình phải chết thì tâm thần rối loạn, còn biết suy nghĩ gì. Lại trong khi thì hành cái thủ đoạn ấy thì ý không chủ làm cho chồng phải chết. Làm quan tòa biết xét thấu tâm lý cho kẻ tội như, giảm tội như vậy là phải lắm.

THẢO-MAI

Fumez le J'OB

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Quan tòa và sở mật-thám ở Hanoi đã lấy cung Ký-Con, là nhà cách-mạng trưởng ban ám-sát của V.N.Q.D.Đ. bị bắt ở Nam-dinh đêm bữa 9 Mai mới rồi. Mọi việc mà tòa cho là Ký-Con thủ xướng, như việc giết lính kìn Nguyễn-văn-Kính, việc cướp xe dò Mỹ-lâm, việc giết ông giáo Du, việc mưu sát Đội Dương (là con ông giáo Du), Ký-Con đều nghị nhiên nhận là mình chủ mưu và hiệu lệnh cả. Ký-Con lại nói rằng nếu chưa bị bắt, thì còn mưu tính giết nhiều người trong đảng, vì tư cách hèn hạ không xứng đáng làm đảng viên. Ký-Con là người thanh-niên, lanh lợi, ăn nói rất hùng-hồn, làm việc rất can đảm, hèn gì người ta kêu là hồ-tướng cũng phải. Hiện nay Ký-Con đương nằm ở khám lớn Hanoi, để chờ ra Hội-đồng Đề-hình.

Trong V. N. Q. D. Đ. có hai nhà nữ-cách-mạng, là hai chị em ruột, đều có tài-năng, có can-dảm và có lòng sốt-sắng lắm. Chị tên là cô Bắc, em tên là cô Giang, vì hai chị em đều sanh ở tỉnh Bắc-Giang, cho nên mới đặt tên như thế. Cô Bắc thì đã bị bắt vào giữa tháng Mars, đem ra Hội-đồng đề-hình ngày 28 Mars, Hội-đồng xử năm năm khổ sai, tức là cùng một lớp án với đảng-trưởng Nguyễn-thái-Học và Phó-đức-Chính. Khi ra trước Hội-đồng, cô nhận ngay rằng mình làm cách-mạng, chứ không chối cãi gì cả. Còn cô Giang thì bấy lâu hạc nội mây ngàn, mật thám hết sức dò la, mà không ra tông-tích. Họ cố bắt cô Giang, vì cô Giang là một nhơn-vật cách-mạng rất trọng-yếu.....

Sau khi xảy ra những việc biến-tình ở Hậu-giang, thì sở mật-thám nghi rằng ở miệt đó có cơ-quan cộng-sản, xúi dân làm loạn. Họ lục xét dò la mãi, trong tuần vừa qua, bắt được một người cộng-sản trọng-yếu ở Cao-lãnh, đã từng làm thợ bên tây 5 năm; lại phát-giác ra được ở Cao-lãnh có một cơ-quan cộng-sản, tổ-chức hẳn hoi. Nếu quả là việc này có mà đổ bể ra, thì chắc là còn đổ bể nhiều nữa kia.

Quan Toàn-quyền Pasquier đã ký nghị-định bữa 8 mai, buộc quan-lại Lang-sa ở các ty các sở Nhà-nước, phải biết một thứ tiếng bản-xứ, hoặc Annam, hoặc Cao-mên, hoặc Lào cũng được. Nghị-định mới ấy, sẽ bắt đầu thi-hành kể từ ngày 1^{er} Juil-

let tới đây. Tự hậu người Lang-sa không biết một thứ tiếng bản-xứ thì không được làm việc Nhà-nước, hay hoặc các quan-lại tại-chức, nếu trong một thời gian, mà không học cho biết thứ tiếng bản-xứ nào thì không được lên lương. Chắc Chánh-phủ bấy giờ mới thấy rằng nếu quan-viên Lang-sa không biết tiếng bản-xứ, thì khó cai-trị và giao-thiệp với dân xứ này lắm.

Ngày 16 Mai, Chánh-phủ Pháp và Chánh-phủ Tàu đã ký xong cái Thương-ước Trung-Pháp-Việt rồi. Người ký tên thay Chánh-phủ Pháp là sứ thần Martel, người thay cho Chánh-phủ Nam-kinh là Vương-chánh-Đình. Theo bản thương-ước mới đó, thì người Tàu ở nước ta, sẽ có lãnh-sự ở Saigon và ở Hanoi, và người Tàu buôn bán cu-lưu ở Đông-dương sẽ được đãi-ngộ một cách tử-tế hơn. Đó là một sự thắng-lợi của người Tàu hồi này vậy. Mới ký điều-ước xong vài ngày, đã xảy ra việc giao-thiệp lời thôi, là có mấy người cộng-sản Annam ta ở bên Tàu bị lãnh-sự Pháp tại Vân-nam bắt giải đi xe lửa, đem về Bắc-kỳ; khi tới ga Hà-khẩu, thì bị quan Tàu vây xe lửa lại, giải thoát cho mấy người kia. Hai bên còn đương giao-thiệp, chưa biết sao đây.

Ngày thứ ba tuần trước, đã có một lớp 16 người quốc-sự-phạm bị án chung-thân vì việc Yên-báy, giải ra Côn-nôn, chắc là ra ở tạm đó, rồi qua Guyane. Trong số 16 người này có 9 người thuộc vào lớp 13 người bị án chém, song được quan Tổng-thống Doumergue giảm xuống làm án khổ sai chung-thân.

Nghe tin rằng những người bị bắt về tội là đảng viên V. N. Q. D. Đ. ở Nam-kỳ, và vụ ám-sát đường Barbier, nay mai sẽ đem ra một phiên tòa Đại-hình bắt thường để xử. Nhưng bao giờ có phiên bắt thường ấy thì chưa biết. Có lẽ nội trong tháng Juin.

Cái lệnh nhà-nước bắt các nhà buôn ngoại-quốc, ở đây phải làm sổ sách theo tây, thì bọn Huê-thương và bọn Sét-ty Ấn-độ phản đối lắm. Chính bọn Huê-thương đã cử đại-biểu lên nói với quan Toàn-quyền, và nhờ một vị bác-sĩ là Chử-Dân-Nghị qua thỉnh cầu tại Paris. Còn bọn Sét-ty thì mới rồi cũng hăm dọa nếu bắt chúng làm sổ sách theo tây, thì chúng rút vốn liếng của chúng ở đây, mà về Ấn-độ hết. Chưa biết Chánh-phủ xử trí ra sao. Có thi-hành cái lệnh kia nữa không?

TỰ-DO DIỄN-ĐÀN

Cái ảnh hưởng văn-minh

Au-tây đòi với chị em ta

Mấy năm gần đây, trình-độ của phụ-nữ nước nhà, ngó bề ngoài thì có mới tấn-bộ hơn khi xưa. Chị em ta đã biết chăm chỉ về việc học hành, cho nên mới sản-xuất được ít nhiều người thi đậu tú-tài, cũng là đậu về các môn học khác. Xưa kia quanh năm, chị em chỉ cắm cúi trong xó bếp với nồi cơm trạch mằm, và lại bị một cái gia-đình rất chuyên chế, làm cho trình-độ phụ-nữ ta phải hẹp hòi thấp thỏi. Song từ ngày ngọn sóng văn-minh Âu-tây tràn lan đến Á đông, chị em ta dõm thấy, nào là sự lấn-hóa của dân bà Âu-Mỹ, nào là phụ-nữ các nước lân-cận như Tàu, Nhật, Ấn-độ, đã bước lên trình-độ cao rồi, nên mới chịu bưng con mắt tỉnh đây.

Sự lấn-hóa, bắt chị em ta chịu cái ảnh-hưởng văn-minh mới mỗi ngày một sâu, và ai cũng trông mong cho bạn quần-thoà nước nhà, tỉnh giấc ngủ mê, mà tay nắm tay dìu, dắt nhau lên con đường tấn-bộ, hầu làm cho rõ ràng cái tiếng đờn bà Việt-Nam.

Song cái văn-minh Âu-tây, có lắm điều hay, việc tốt, mà cũng có nhiều sự hại cho phong-tục nước nhà. Nếu chị em ta là người khôn-khéo, biết chọn lựa cái nào phù-hạp với cảnh ngộ của mình mà bắt chước và sửa đổi lần lần; còn cái nào có hại đến nền luân-lý phong-tục của ta xưa nay thì phải nên thấy bỏ; như vậy thì cái văn-minh ấy mới có ích cho ta. Thử coi người Nhật, họ rất là khôn khéo, họ cũng bắt chước Âu-tây, nhưng họ chỉ bắt chước điều nào tốt đẹp mà thôi.

Phần nhiều phụ-nữ nước ta lại không có cái trí khôn khéo ấy, bề coi cái nào đẹp mắt thì làm, chớ không suy xét đến cái hại về sau. Ấy cũng vì hai tiếng văn-minh mà làm cho mất những tư-cách và nề nếp tốt của con nhà Annam. Có người « văn-minh » quá, nên mới bắt chước xường lên cái thuyết « tự do kết hôn » cũng là « nam nữ bình quyền, » và còn nhiều việc lặt-vặt khác, kể sao cho hết.

Về sự kết hôn, lâu nay nước ta theo phong-tục của người Tàu, nên xem ra có phần áp-chế và không được thỏa nguyện của trai và gái. Cái tục lệ ấy thật là hủ-bại, ta nên sửa đổi là phải, song sửa thế nào cho phù-hạp với phong-hóa của mình mới

được; là làm cha mẹ, không nên ép duyên con, phải để cho chúng nó thông thả chọn lựa, mà phần làm con cũng vậy, phải đợi lệnh cha mẹ liệu định cưới gã hãnh hời, chớ không nên tự mình làm cần làm bướng. Mình phải biết trọng lấy sự tiết-trình và cái phẩm-giá của mình.

Từ xưa đến nay, đàn bà bên Á-đông hằng được cái tiếng ngợi khen về sự trinh-tiết, cái gương tốt đẹp ấy vẫn còn rành rành. Nếu ai có ý dè mắt dòm xem, thì thấy ngày nay phần nhiều chị em ta, cũng vì hiểu lầm cái văn-minh vật-chất kia, mà làm mất nhiều nét tốt của con nhà Việt-Nam, đem cái sự tiết-trình mà gieo theo dòng nước, trộm lệnh cha mẹ mà tự-do kết-hôn, không đợi cưới gã tử tế, chỉ miễn sao cho thỏa chí mình thôi. Nếu sự bắt chước lầm lạc của chị em ta tăng lên hoài, mười hóa ra trăm, trăm hóa ra ngàn, thì rồi một ngày kia ắt hẳn nền phong-hóa tốt đẹp của ta phải suy đồi tán-bại đi hết.

Về việc hô hào đòi nam nữ bình quyền, em tưởng nếu hết thấy bạn quần-thoà ta gắng công ăn học, cho bề học-thức được trôi hơn khi xưa, như là làm sao cho có đủ tư-cách tự-lập; chừng đó dầu không đòi quyền, thì phe đàn ông tất cũng phải trả lại cho chị em ta. Chớ hiện nay thì quyền họ có hơn gì ta và họ đâu có nắm hết, mà chị em không suy xét, lại hô-hào đòi, thì gẫm cũng buồn cười thiệt.

Em xin chị em bình tâm suy nghĩ mấy điều của em đã tỏ bày, và em rất trông mong cho chị em ta mau tỉnh ngộ, rửa sạch cái lối văn-minh « xà-bần » đi, mà lựa lọc những điều nào tốt đẹp và phù-hạp với cảnh ngộ của mình thì hãy nên bắt chước; còn điều nào xấu xa nhơ-nhuốc thì thấy bỏ hết đi, chừng ấy chị em phụ-nữ ta mới bước lên một địa vị cao, rồi lần lần mới theo chun nổi gót phụ-nữ các nước đặng. Rất mong thay!

LIÊN-HOÀ ANH-NỮ

TIẾNG NGOÀI BẮC

Tư tưởng lấy vợ giàu

Lời nói dễ, việc làm khó

Trong báo Phụ-Nữ Tân-Văn số 39 có đăng bài của ông T. V. S. tỏ bày cùng bạn một cái tư-tưởng mới là lấy vợ giàu đặng lấy tiền ăn học

muốn việc ích quốc lợi gia. Đến số 43 ông Hoàn-Vân-Tử có viết bài phản đối ý kiến ấy; số 46 ông Trần-Văn-Thử có viết bài tán thành ý kiến ấy.

Hai cái ý kiến tương phản nhau ấy, ai là người hữu tâm đọc đến tất cũng biết đảng nào nên và đảng nào không nên, tôi không cần phải bàn nữa. Đây chỉ xin nói về việc thiết hành tư-tướng ấy.

Thiết hành tư-tướng cưới vợ giàu lấy tiền ăn học có phải dễ không?

Trong Nam ra sao tôi chưa biết chớ ngoài Bắc thời việc ấy tôi thấy khó khăn hết sức.

Vì sao tôi dám nói là khó khăn hết sức?

Ai đã sanh trưởng ở đất Bắc, đã rõ cái tình-thế hôn-nhơn ngoài Bắc, là xứ « bán con mua vợ » thì sẽ công-nhận lời tôi nói là phải.

Thật vậy, bạn thiếu-niên chúng tôi ai đến tuổi kết hôn, tất cũng phải lo nghĩ. Không phải lo nghĩ vì khó kiếm được người vợ tâm đầu ý hiệp, chỉ lo nghĩ vì sẽ phải dẫn tiền cưới bằng một món lớn ghê!

Cái tệ thách cưới ở Bắc, nhất là ở Hà-Thành đã thành ra một bệnh thông thường ăn sâu gấm chặt vào trong óc những nhà có con gái gả chồng.

Họ chỉ nghĩ trong óc những: có con gái gả chồng đại gì chẳng đòi nhiều, trang hoàng cho rực rỡ, ăn uống cho linh đình, ngựa xe — à quên, xe hơi cho lấp-nập — có con gái gả chồng chẳng thách nhiều cũng đại, vì đám cưới-con bà nọ thách những ngàn, đám cưới con bà kia thách những vạn; đại khái ai cũng vậy, chớ nào họ có nghĩ đâu đến cái cảnh khổ của nhà trai — trừ những nhà có tiền dư bạc lắm không kể — đã vì món tiền dẫn cưới mà phải lo chạy ngược xuôi, vay dầu này mượn dầu kia, có nghĩ đâu đến sự nếu mình thách nhiều quá, tất nhiên con gái mình về nhà họ, họ sẽ lột hết tư-trang bán đi để trả nợ; có nghĩ đâu đến rể và con sẽ vì món tiền ăn uống, trang hoàng, sắm sửa vô ích, vì hao danh, mà phải suốt đời mắc nợ.

Một ngàn đồng bạc — đám nào thách ít hơn hết cũng là một ngàn — đối với bạn thiếu-niên kiếm ăn bằng mảnh văn-bằng đã là nặng, đối với bạn thiếu-niên còn đang tòng học lại càng nặng lắm nữa. Châu ôi! Cái tệ thách cưới đã chìm đắm bao nhiêu thiếu-niên anh-tuấn, chỉ vì lấy vợ mà quanh năm ngày tháng, đã phải lo ăn, lo mặc, lại còn thêm lo công lo nợ, dành bỏ phí cả đời xuân xanh, muốn học cho thiết thành tài cũng không thể được.

Ấy đó cái tình-thế hôn nhân khó như thế, mà những nhà họ gả con gái đã thách nhiều tiền như thế, thì vợ cưới về đó, dầu có giàu chẳng nữa, cũng khó lòng có tiền cho mình lợi dụng vào việc học.

Có giàu cũng chỉ bỏ tiền cho trả nợ là khá rồi. Và chẳng cái số người muốn lo cho chồng ăn học thêm thì ít lắm; vì cứ lấy việc hôn nhân ra mà nói, thì một người đã có chi cho chồng học thêm, hẳn không nỡ thách nhiều tiền quá, đã thách nhiều như thế thì còn có ý chi lo thiết hành cái tư-tướng mới kia!

Bạn thiếu-niên đồng-bào ngoài Bắc chưa dám, mà cũng chưa có thể thiết-hành ý-kiến hay của ông T. V. S. được, chỉ xin các bà có con gái gả chồng nới tay ra chút đỉnh mà thôi.

LONG-VÂN VŨ-ĐÌNH-TUỆ (Hanoi)

Bàn góp về sự mê-tin của phụ-nữ

Mới rồi quý-báo bàn về sự mê-tin của phụ-nữ Nam-Việt ta, tôi lấy làm cảm phục lắm. Trong xã-hội ta, ai cũng công nhận rằng phụ-nữ thiệt là quá mê-tin. Cái sự hay cũng quấy đã là mối hại lớn cho gia-đình, cho xã-hội, mà còn làm cho chính người đi cũng quấy, phải mất hết cả nhơn-cách đi kia!

Đây tôi hãy nói qua về chuyện đồng-bóng, là một cái trò rất lỗ-lãng, mà phần nhiều chỉ em bạn gái ta đang đua nhau, đẩy nhau, tin tin tưởng tưởng, thờ lạy mấy bà-cô ông-mãnh chỉ chi đó.

Cái cội-rễ đồng bóng, thờ Thánh thờ Tướng, phát nguyên ra từ đời nào không rõ, nhưng cái hại thì lưu-truyền đã lâu rồi, nhất là về mấy năm nay thì càng thấy nhiều lắm.

Cả trong thế-giới này. Tạo-hóa đã bày ra như một tấn tuồng, nay thay mai đổi, mỗi người đóng một vai; ai đã nhận vai nào thì đều được hưởng cái sung-sướng và đều phải chịu cái cực-khổ của vai ấy. Thật từ xưa đến nay chưa thấy ai được sung-sướng hoàn toàn. Nghèo thì đói cơm rách áo, giàu thì vợ ốm con đau, đó là cái lẽ thường, mấy ai mà tránh khỏi?

Nhưng gặp những lúc hơi đau tay, há miệng thì chỉ em nòng lòng không chịu nghĩ xấu, vội cho ngay là số nặng, mình cao, phải trình đồng trình lính; nếu không đến cửa đền, cửa phủ xin làm tôi con Thánh thì sợ ngài hành! Có người thấy trong mình có bệnh thì nói là chạm phải vía ông Tướng ông Thần nên bị phạt. Phải mau lo đem đồ cúng và đốt hình-nhơn thế mạng dâng cầu bình an! Đến đôi có người nghèo mà cũng cho là Thánh phạt! Làm ăn không khá cũng tại Thánh; buôn bán ế hàng cũng tại Thánh, cái gì cũng tại Thánh cả! Đã vậy lại thêm có

những người đàn-ông hư hèn, thường bị nữ-quyền áp chế, vợ bảo gì cũng phải nghe. Nào là sắm khăn-chầu, áo-ngự, lược giắt trăm cái v.v. là những đồ dùng trong lúc lên đồng, lên bóng... Về khoản này có người bỏ ra tới bạc ngàn! Đó là nói hạng người giàu. Còn như những hạng nghèo xác thì cũng phải một vài trăm mới đủ!

Lúc đệ tử lên đồng thì thường giở ra lắm trò quái lạ lắm: có bà làm bóng quan Tuần, đeo thẻ vàng, tóc bới ngược; rồi giả cô, giả cậu, làm bộ như con nít, núng nịu, nhõng nhẽo, hề chẳng phải hề, chi chẳng ra chi, coi thấy thiệt là mắc cỡ!

Ấy vậy mà ông chồng cứ để vậy. Nói ra sợ sự-tử-giam, làm rối ren trong gia đạo và xóm làng cười chê.

Thôi thôi! nói lắm các bà giận, hay là Thánh của các bà bẻ cổ treo ra đằng sau thì chết!

Riêng chỉ nhắc với chị em, ai đã là con-công, đệ-tử, phải nên nghĩ đến câu này mà tỉnh ngộ: nói về tôn-giáo thì nước nào chẳng có; đạo nào rút lại cũng chỉ là dạy người ăn ngay, ở thật mà thôi. Mình làm người, cứ giữ đủ bốn-phận đối với gia đình, xã-hội; trau dồi cho đức tánh cho trở nên tốt, không lười biếng, biết tiết-kiệm, chẳng gian tà thì tất nhiên được hưởng hạnh phúc mà Thánh cũng phải nể, Thần cũng phải kiêng.

Còn về sự đem cúng thờ-phụng ông bà của tiền-

nhơn ta di-truyền lại thì vẫn là tục hay, ta nên cứ thành kính mà giữ lấy. Mình cúng ông bà mình là một sự rất nên.

Còn như Thần, Thánh thì nếu có thật linh thiêng đi nữa, chắc cũng không lẽ hưởng đĩa xôi, trái chuối của kẻ đi cúng mà quên cái lễ công-bình được. Thường ngày chỉ làm điều tội lỗi, không chịu ở phải, làm lành, rồi cứ mỗi ngày rằm, mỗi ngày mùng một đem lễ đi cầu Thánh, thì Thánh nào chứng quả?

Ngay như mình làm người chủ trong nhà, đối với đứa ăn đứa ở nếu đứa nào cứ ăn rồi lại ngủ, không chịu làm việc rồi tới đầu tháng nó ra nó lạy nó van, nó xin lãnh lương, thì mình có nên cho lãnh hay không?

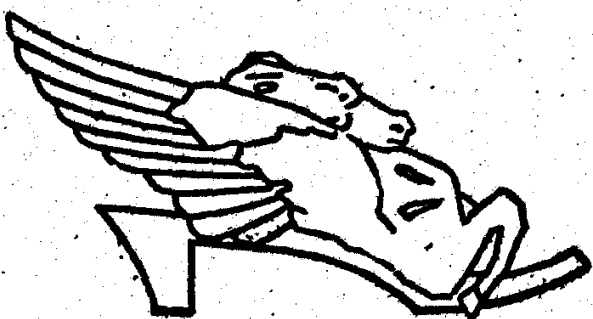
Cho, hay không, đó là sự công-bình của người chủ.

Thần Thánh chắc là cũng công-bình vậy chứ; nếu các ngài bắt công, cứ ban phước cho kẻ ác mà có đồ lễ, còn ai làm lành mà không cúng thì hành phạt người ta, thì cái thứ Thần Thánh ấy có còn nên thờ nữa không?

Người viết bài này chỉ vì lẽ phải mà viết, chứ không có ý gì phỉ-báng ai; xin chị em ta ai là người muốn trừ hại cho gia đình và xã-hội, thì nên hết lòng lo đạo cho hết gốc rễ các sự mê-tín thuở nay đi. Có vậy thì chị em ta mới có cơ tấn-bộ được.

Văn-Đài

PHIMA



MARQUE DÉPOSÉE

NGUYỄN-CHI-HOA

83, rue Catinat

SAIGON

Các ngài hãy dùng rượu SÂM-BANH MUMM

thì các ngài sẽ được vừa ý.

Sọc đỏ (*Cordon Rouge*) thiệt gắt

Hai sọc (*Double Cordon*) gắt

Sọc xanh (*Cordon Vert*) hơi gắt

Nhân trắng (*Carte Blanche*)

ngọt

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN :

C^{ie} OPTORG
SAIGON

GIA-ĐÌNH TIỂU-THUYẾTTác-giả : HỒ-BIỀU-CHÁNH

KHÓC THẦM

6. — Vừa lộ tánh tình

(Tiếp theo)

Tôi định vốn 50 muôn là định dặng làm thử, như trong ít năm mà thấy khá, thì kêu hùn thêm mà làm lớn hơn nữa. Tôi tính rủ diên-chủ ở Lục-lĩnh hùn vô hết thấy, dặng lúa của mình thì bán cho công-ty mình, khỏi sợ khách-trú mua giảnh mua giứt. Mỗi phần hùn định số 500 đồng. Vậy xin cậu hùn giùm ít chục phào, dặng chung lo vấn hồi quyền lợi lúa gạo của mình, kéo dề thiên-hạ họ hưởng, uổng quá.

— Ôi ! Việc hùn hiệp khó lắm ! Người mình lòi-thôi, làm bậy dầy dổ khỏi mất vốn hết.

— Sao mà lòi-thôi ? Việc buôn bán lúa gạo tôi thạo lắm, không thể nào lỗ được.

— Nói giỏi sao được ? Khách-trú họ thạo bằng mười mình, mà nhà máy của họ trên Cholon còn bị khánh-tận hoài đó, ông không thấy hay sao ?

— Cái đó là tại họ muốn giứt, chớ có phải lỗ mà sập nhà máy đâu.

— Nếu nói họ giứt, còn người mình ra làm lại chắc mình không giứt hay sao ?

— Đâu đó có sổ sách hăn-hỏi. giứt sao được.

— Sổ sách, sổ sách ! Chừng muốn giứt mà sổ sách lại cần được hay sao ? Thuở nay tôi ghét hùn hiệp lắm. Làm việc gì thì làm một mình dễ hơn.

— Cậu muốn chấn-hưng kinh-tế, mà cậu không chịu kết đoàn-thể, cậu tính làm một mình, thế thì cậu đủ sức mà kinh-dinh cho lớn được đâu, còn mong gì chấn-hưng kinh-tế.

— Mình không đủ sức thì ban đầu mình làm nhỏ, lần lần rồi mình sẽ làm lớn.

— Phải hùn hiệp mới được. Muốn cạnh tranh quyền lợi thì phải lập hội, chớ không nên làm một mình. Cậu phải hùn vào công-ty của tôi dặng làm gương cho mấy ông diên-chủ trong tỉnh.

— Không được. Làm sự gì cũng phải khảo-cứu cho kỹ lưỡng, chớ nhắm mắt mà làm vậy có được đâu ?

— Cậu nói như vậy, thôi dề tôi gọi lại đây cho cậu một mớ điều-lệ với một mớ tờ bỗ-cáo dặng cậu coi. Cậu có gặp ông diên-chủ nào, xin cậu làm ơn trao giùm cho họ coi với. Cậu khảo-cứu

đi, trong ít ngày rồi tôi sẽ trở lại. Tôi chắc cậu coi rồi cậu ưng hùn lắm.

Trần-công-Nghĩa dề một mớ giấy in trên bàn. Vĩnh-Thái ngó lơ, coi bộ không chú-ý đến. Hai người khách ôm cặp đứng dậy cáo từ mà đi. Vĩnh-Thái đưa ra cửa. Lúc bắt tay từ giã thì Lê-hưng-Nhơn cười mà nói rằng : « Tôi tiếc quá, không gặp được thầy Hội-đồng. » Vĩnh-Thái cũng cười mà đáp rằng : « Tôi cũng tiếc cho hai ông rũi lắm. »

Khách đi rồi, Thu-Hà bước ra mời chồng đi ăn cơm. Vừa ngồi lại bàn ăn thì Vĩnh-Thái cười ngất rồi nói với vợ rằng :

— Tụi đó đi nói dóc kiếm tiền, bị tôi đẩy đi xa lắc.

— Sao mình không mua giùm một năm nhứt-trình cho người ta ?

— Mua làm gì ? Tiền đâu mà mua đồ tầm bậy như vậy ?

— Cuộc khai-thông dân-trí, mình làm không được, người ta ra người ta gánh vác, mình phải giúp sức cho người ta chớ.

— Mời khĩ khố họ chớ khai-thông dân-trí ! Bầy đặt dặng khai bốp-phơ thiên-hạ, chớ khai giống gì !

— Người nào mình cũng chê dề, việc nào mình cũng bác bẻ hết, thôi có làm giống gì đâu mà công ích ?

— Mình đừng có bĩ sử, dề tôi chấn hưng kinh-tế cho mình coi mà.

— Mình nói mình lo chấn-hưng kinh-tế, sao hồi nầy mình không chịu hùn dặng lập nhà máy xay lúa ?

— Hùn dặng cho nó ăn !

— Có lý nào ! Việc hùn hiệp thì có sổ sách, họ ăn gian thì họ ở tù chớ.

— Trước khi lo ích lợi chung, thì mình phải lo ích lợi riêng cho mình dể. Nếu mình không lo cho mình trước, thì chết đói rồi làm sao mà lo cho thiên hạ được.

— Hôm trước mình cãi với tôi, mình muốn thi hành chương-trình khai-hóa thì phải có vốn cho lớn mình làm mới được. Bữa nay người ta đến rũi mình hùn dặng có vốn cho lớn sao mình lại không hùn ?

— Để mình lo làm cho có tiền nhiều đã, rồi sẽ tính tới cuộc khai-hóa, biết hôn ?

Thu-Hà vừa muốn đáp nữa thì kể Hương-hào Đều bước vào.

Vĩnh-Thái thấy mặt Hương-hào Đều liền nói rằng : « Anh phải nhớ nghe hôn, anh Hương-hào. Nhớ kêu tá-diễn, tá-thổ trưa một tụi lại đây cho đủ mặt, đừng để sót người nào. Còn mai này anh biểu thằng Mau với thằng Tùng cầm dây cho anh đo mấy miếng thổ-cư hết thấy. Người nào ở vương-vực bao nhiêu anh biên cho rành, theo như lời tôi dặn anh hồi trưa đó, nhớ hôn ? Ồ, nhớ kêu bà con mấy cái mã đó nữa nghe. »

Thu-Hà nghe chồng dặn Hương-hào Đều lảng-xăng, không hiểu ý chồng tính việc gì, nên ngồi ngó trần-trần.

7.— Thấy rõ tâm chí

Y theo lời dặn trước, đến bữa đòi tá-diễn tá-thổ thì Hương-hào Đều biểu vợ nấu cơm ăn sớm rồi xam-xam lên nhà thầy Hội-dồng Chánh đặng coi họ có tới đủ hay không. Anh ta bước vào thấy thằng Mau đương chùi lau bàn ghế, anh ta mới hỏi thăm coi Vĩnh-Thái đi đâu. Thằng Mau nói Vĩnh-Thái đương thay áo thay quần trong buồng; Hương-hào Đều bèn đi thẳng xuống nhà sau.

Vừa xuống tới nhà cầu, Hương-hào Đều gặp Thu-Hà ở dưới bếp đi lên. Thu-Hà đứng lại mà hỏi rằng : « Ở nhà tôi biểu anh kêu tá-diễn tá-thổ trưa lại làm chi vậy ? » Hương-hào Đều lắc đầu nói không biết. Thu-Hà chau mày đứng ngẫm-ngẫm một hồi rồi hỏi rằng :

— Vậy chớ ở nhà tôi biểu anh dắt đi đâu, mà đi trọn 2 ngày đó ?

— Giương Tư biểu tôi dắt đi đặng chỉ hết mấy sớ ruộng, mấy miếng đất cho giương coi.

— Ở nhà tôi không có nói với anh chuyện gì hay sao ?

— Không. Giương có nói chi đâu. Giương biểu tôi đòi tá-diễn tá-thổ, biểu tôi đo cho kỹ mấy cuộc ở trong mấy miếng thổ trạch, giương biểu vậy tôi hay vậy, chớ tôi có biết chi đâu.

Hai người nói chuyện tới đó, kể Vĩnh-Thái ở trên nhà trên bước xuống, mặc đồ tây coi đàng-hoàng, vừa thấy Hương-hào Đều thì hỏi rằng : « Anh biên mấy cuộc ở cửa tá-thổ đâu, anh đưa tôi coi. » Hương hào Đều lật-dật rút xấp giấy trong túi mà đưa.

Vĩnh-Thái liền trở lên nhà trên, lại ngồi nơi bàn viết, rồi lấy giấy bút ra mà viết. Chàng ngồi biên chép hoài cho tới chừng cơm dọn rồi, thằng Tùng lên mời, mà ý chàng cũng chưa muốn đi ăn.

Lúc ngồi ăn cơm, trong trí chàng mắc lo tính

chuyện gì không biết, nên lơ-lơ lững-lững, không muốn nói chuyện với vợ.

Tá-diễn tá-thổ rải-rác kéo tới nhà, người nào cũng bước vào xa vợ chồng Vĩnh-Thái rồi đứng xớ-rờ dựa xớ cửa. Thu-Hà thấy ai cũng chào hỏi, mời ngồi và hỏi mấy bữa ở lấy trâu ăn. Còn Vĩnh-Thái thì ngồi nghiêm-ngĩnh, ai xa thì gặt đầu mà thôi, không thêm nói chi hết.

Ăn cơm rồi, Vĩnh-Thái dặn Hương-hào Đều coi chừng như ai nấy tới đủ thì cho mình hay, rồi chàng bỏ đi lên bàn viết mà ngồi nữa.

Gần mười giờ, tá-diễn tá-thổ mới đến đủ ; Vĩnh-Thái ôm sổ sách giấy tờ đem lại để tại bàn giữa mà ngồi, biểu tá-diễn đứng qua một bên, tá-thổ đứng qua một bên cho phân biệt. Hương-hào Đều bước lại nói rằng : « Mấy người tá-thổ đều là tá-diễn hết, chớ có ai ở trong đất mà không mượn ruộng đâu. »

Vĩnh-Thái cười. Chàng lật sổ ra mà coi rồi kêu tên Phó-ly Thầu, biểu lại đứng ngay trước mặt mà hỏi rằng :

— Mùa rồi đây chủ dong lúa ruộng còn thiếu 50 gia phải hôn ?

— Thưa giương, phải.

— Tôi ký cho chủ trong 3 ngày chủ phải đem mà dong cho tất. Nếu chủ không vưng lời, thì tôi lên Tòa đóng bạc đơn mà kiện, rồi tôi phát mãi nhà cửa đồ đạc hết, lại tôi bắt mà giam thâu chủ nữa da, nói cho chủ biết.

— Thưa giương, hôm trước tôi có hăm với thầy Hội, tôi xin để mùa tới tôi sẽ dong. Thầy Hội bằng lòng rồi. Bây giờ giương biểu tôi dong, tôi còn có vài chục gia để ăn, có lúa dậu mà dong.

— Không được. Ba tôi không có nói với tôi chuyện đó. Tôi thấy trong sổ ba tôi ghi chủ còn thiếu 50 gia thì chủ phải dong. Nếu chủ cứ ngạnh, tôi bỏ tù chủ, mà tôi lại lấy ruộng cho người khác mượn, không để cho chủ làm nữa.

— Thưa giương, tội nghiệp tôi quá !

— Tội nghiệp cái gì ? Chủ muốn giựt nên chủ không chịu dong cho đủ chớ. Tá-diễn gần một trăm người, ai cũng dong lúa ruộng đủ hết, duy có một mình chủ nghinh-ngang, chủ không chịu dong ; để tôi làm cho chủ coi tôi.

— Thưa giương, giương hỏi hết thấy bà con đây coi. Mùa rồi ruộng của ai cũng trúng hết, có một mình tôi bị chuột cắn phá nên tôi thất quá, không có đủ mà dong lúa ruộng, chớ phải tôi dám cừ ngạnh hay sa. Thuở nay tôi nhờ thầy Hội mà no cơm ấm áo, có lẽ nào tôi dám như vậy. Tôi làm ruộng của thầy hơn 10 năm rồi, mới có năm nay rủi quá nên tôi mới thiếu đó.

(Còn nữa)



ÁI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

MẠNH TRĂNG THU

Soạn-giả : B.-Đ.

— ♦♦ —

« Tôi đáp một cách nghiêm nghị rằng : « Tôi chưa hề gặp cậu lần nào, có lẽ cậu nhầm. Tôi ít khi đi đâu lắm. »

« Em Tuyết ngó tôi rồi ngó Thiện-Tâm mà coi em có hơi buồn... »

Ngày 26 tháng 4 năm 1916

« Em Tuyết thấy tôi buồn đã dượt cả ngày hôm qua thì em cứ ngồi một bên tôi, không chịu rời tôi. Em nói nhỏ nhỏ với tôi rằng : « Em coi bộ chị buồn lắm, mà em cũng biết vì cớ gì chị buồn rồi. Chắc là vì anh Thiện-Tâm phải không? Em không thương anh ấy được. Vì anh mà anh hai em bị má em rầy la hoài. Bất kỳ đi đâu anh cũng rủ anh hai em đi ; tiêu xài tiền như nước. Thường thường anh lên đây ít khi ở lại lắm, vì biết rằng má em không ưa, vậy mà sao bữa nay lại dòi ở lại, rồi cứ đeo theo em mà hỏi thăm chị hoài, em phát ghét. Chị đừng buồn, có má em đó, anh không dám chọc ghẹo chị đâu. »

« Tôi ngó em, rồi nói với em rằng : « Không phải chị buồn vì có cậu Thiện-Tâm ở đây đâu. Chị có sự riêng của chị nên chị phải buồn, cũng như má vậy... Thiện-Tâm hỏi em những gì? »

— Hỏi đủ thứ hết, mà em nói không biết, không biết ! Hỏi chị ở đây mấy ngày rồi, chừng nào chị về, và chị có biết anh hai em không? Em có biết gì đâu mà hỏi hoài, hỏi hoài, em rầu quá nên em không thềm ra ngoài nhà nữa, để coi anh hỏi ai cho biết.

— Vậy mà đi đâu rồi ?

— Bữa nay có anh đó, nên má em đi vô trong đồng hỏi mấy người tá điền năm nay có làm thêm ruộng không.

— Vậy chừng nào mới về ?

— Nhiều khi đi đến hai ba bữa mới về, vì có mấy chỗ xa lắm... Hồi trưa má biểu dọn ghế đó chị không nghe sao ?

— Không. Chị mắc thêu cái khăn nên không nghe gì hết. Tối nay em ngủ với chị, nghe em.

— Chớ ngủ với ai ? Em muốn ở đây chơi với chị và học mấy bài cho thuộc. Chị đọc sách-tê cho em viết rồi sẽ đi ăn cơm.

« Tôi gạt đầu, lấy sách đọc cho em viết xong thì đã đổ đèn... Tôi chấm bài và giải nghĩa cho em nghe, không muốn bước ra ngoài nữa.

BẦY GIỜ TỐI. — Đưa ở vào kêu ra ăn cơm, tôi bực bội muốn phẫn, đi ra phòng ăn mà dường như ai bắt đi chém vậy. Không phải là tôi sợ gì ai, nhưng hề tôi thấy mặt kẻ vô liêm-sĩ kia thì tôi càng căm tức. Vì nó mà tôi đem lòng thương Minh-Đường, vì nó mà tôi ngày nay phải linh-dinh trôi nổi... Gặp mặt nó đáng lẽ phải mắng nó, làm cho nó không còn ngó ai được, chắc cũng chưa hủ, huống gì lại còn ngồi ăn với nó.. Nhưng bây giờ cái cảnh ngộ buộc tôi phải nín không nói được một câu gì thì tôi biết làm sao?... Tôi dắt em Tuyết vào... Thiện-Tâm chào tôi mà miệng chum chiêm cười... Tôi lồng gan trên óc mà tôi nín, tôi ngậm cảm, cúi đầu chào lại.

« Tôi ngồi một bên em Tuyết.. Thiện-Tâm nói : « Sao cả buổi chiều nay cô không ra ngoài này nói chuyện cho vui mà cứ ngồi trong phòng hoài vậy? Tôi ngồi suy nghĩ mãi, tôi lấy làm lạ quá vì dường như tôi có gặp cô một đời lần gì mà tôi quên lửng! »

« Em Tuyết nói : « Anh Ba, anh có để cho chị em ăn cơm không mà nói chuyện hoài vậy? Để ăn rồi nói cũng được. »

« Thiện-Tâm cười rằng : « Em ăn đi, còn anh muốn nói chuyện thì anh cứ nói chớ... Em nhiều chuyện quá... Cô giáo, cô nhớ lại coi mà Có có gặp tôi lần nào không? »

« Tôi lắc đầu, đáp rằng : « Không, tôi không có gặp cậu lần nào hết... Tôi ở trong đồng, ít khi đi đâu mà gặp cậu sao được... Em Tuyết, ăn đi em, má gần về rồi phải không? »

« Em cầm dũa gấp nem, mà miệng thì nói nhỏ rằng: « Má gần về rồi, ăn cho mau chị... Em nhức đầu quá, rồi chị đem em vô phòng nằm nghỉ, nghe chị. »

« Thiện-Tâm gạt ngang rằng: « Em phá đám hoài, để cô giáo ngồi ăn cho anh hỏi chuyện một chút nà. Đã mười hai mười ba tuổi, lớn sầm sầm gần có chồng rồi, mà còn núng nịu làm như tuồng trẻ nít mới nên ba. Có thằng hai ở nhà nó đánh chết... Cô giáo, nếu vậy thì cô không gặp tôi lần nào sao? Cô nói cô ở trong đồng vậy chớ cô học ở đâu? »

« Em Tuyết giận, mà nói: « Anh này kỳ quá! Phải chi bà con anh em trong nhà thì anh muốn hỏi bao nhiêu thì hỏi, chớ người lạ mà anh hỏi như vậy coi chừng lắm. »

« Thiện-Tâm cười lớn rồi nói nhỏ nhỏ rằng: « Thôi đi em, đừng có cở-lão quá! Cô giáo cũng là bà con trong nhà chớ xa lạ gì sao mà em nói vậy, em làm cho anh phiền quá. Anh muốn hỏi cho biết thì có hại gì? »

« Em Tuyết nói: « Thôi, anh muốn hỏi gì thì hỏi, anh đã không biết sợ mịch lòng thì thôi, em là em út, em không dám nói nữa. »

« Em nói rồi chảy nước mắt, ăn không được... Thiện-Tâm dỗ rằng: « Thôi, em đừng khóc làm gì, anh không nói gì nữa đâu. Em hãy ăn cho rồi, đừng ngồi khóc vậy mà nhịn đói đói! »

« Tôi biểu em ăn, em đừng dậy đi ra ngoài.... Tôi cũng muốn đứng dậy đi, nhưng coi kỳ cục lắm, nên phải ép bụng ngồi lại... Em thấy tôi không đi thì em kêu: « Chị Giáo, chị vô xức dầu giùm cho em một chút, em đau đầu lắm. »

« Tôi liền đứng dậy, Thiện-Tâm nói: « Té ra cô cũng giận tôi sao? Tôi có xúc phạm gì đến cô mà cô giận tôi. »

« Tôi nói: « Tôi có giận cậu đâu, chỉ vì em Tuyết nhức đầu nên tôi phải đem em vô nằm. Cậu cứ việc dùng cơm. »

« Tôi đi thẳng về phòng thấy em Tuyết đã nằm trên giường. Em kéo tay tôi mà rằng: « Em không muốn chị ngồi ăn với anh vì em sợ sanh chuyện mà chị cũng không ăn được. Vậy chị có đói bụng không? »

« Tôi lắc đầu nói với em rằng: « Chị không đói bụng chút nào, chị no từ hồi chiều rồi. Còn em, em không ăn em có ngủ được không? »

— Được, mà nếu khuya đói thì đốt đèn *săng* (essence) nấu nước khuấy sữa uống. Sao em nghe anh Thiện Tâm nói với chị mà em ghét quá. Chị có ghét không?

— Anh của em sao em lại không thương?

— Anh mà hoang-dàng lắm. Cậu mợ em cưng anh nên anh xài tiền như nước. Anh lại rủ anh Hai em đi chơi hoài. Má em nói vì anh mà anh Hai em không biết nghe lời má em, làm cho má em buồn; em thương anh Hai em lắm, vậy nên mỗi khi anh Hai em đi với anh về mà bị má em rầy thì em tức anh lắm.

— Thôi, em đừng giận nữa... Anh Hai em bây giờ cũng đã đổi tánh rồi, em có nghe thơ hôm trước đó thì đủ biết rằng không phải anh Hai em hư. Giận làm gì cho mệt.

« Em Tuyết tuy còn nhỏ tuổi nhưng hay cảm xúc và nhứt là em rất sáng trí nên hề bất kỳ ai nói gì em cũng hiểu ý hết.

Ngày 27 tháng 4 năm 1916

BỐN GIỜ CHIỀU. — Bà phủ chưa về. Tôi buồn không muốn ngồi trong nhà nên ra vườn chơi. Em Tuyết đi mua giấy.... Tôi ngồi dưới gốc cây liễu, trên đám cỏ xanh, nhìn phong cảnh. Tôi ngắm cảnh, trí đang nghĩ vẩn-vơ thì nghe có tiếng dầy ai đi đến. Tôi giựt mình đứng dậy, xây lại thì thấy Thiện-Tâm. Thiện-Tâm cầm đóa hoa tường-vi nơi tay, miệng chồm chồm cười, chào tôi mà rằng: « Sao tôi xem sắc diện cô không được vui vậy? Hay là cô thấy có tôi trong nhà nên cô không muốn ở trông chẳng? Tôi cũng là người nhà, có sao đâu mà cô e lệ... Hồi hôm tôi bây giờ, tôi chỉ đợi cô Phủ tôi về đặng chào rồi đi. »

« Tôi đáp rằng: « Không vui là vì tôi có sự buồn riêng chớ không phải tôi e lệ gì đâu. »

— Nếu vậy thì cô không giận tôi há?... Tôi nói thiệt với cô rằng từ hôm tôi được thấy cô đến nay, chẳng giờ nào phút nào mà tôi quên cô được. Tôi chỉ mơ tưởng... Mơ tưởng nhiều sự êm ái lạ lùng! Nếu cô mà cũng có một đôi chút mơ tưởng như tôi thì thật là may cho tôi lắm.

« Tôi đỏ cả mặt, nói một cách đoan chánh rằng: « Xin cậu đừng nói vậy mà người ta cười; tôi là phận gái lại ở trong nhà có cửa cậu, vậy thì đáng lẽ cậu phải e dè một chút để cho cô cậu khỏi mang tiếng mới phải cho, có lý nào cậu lại dùng lời bướm ong như thế? Tôi xin cậu đừng nói nữa mà làm cho tôi phải thất lễ... »

« Thiện-Tâm cười cách mơn trớn rằng: « Cô nói vậy thì tôi thất vọng lắm; đầu cô ở đâu mắc lòng, tôi không có thể dẫn cái tình thương xuống được. Xin cô nghĩ lại..... »

« Tôi bước trái qua một bên mà nói: « Cậu muốn nói gì thì nói trong nhà, cậu ra đây rủ bọn

đầy tớ nó thấy thì còn gì là danh giá, còn gì là gia-pháp? Cậu tránh cho tôi đi!».

«Thiện-Tâm bước lại miệng thì nói: «Cố để cho tôi phân hết lời đã», tay thì chụp tôi... Tôi xô ra, mà cậu cầm hai tay tôi chặt quá... Tôi nói: «Nếu cậu không buông tôi ra thì tôi là lớn, cậu có chịu buông không?».

«Thiện-Tâm cười rằng: «Tôi thương cô lắm. Cô muốn gì thì muốn, tôi sẽ sắm xe hơi cho cô, tôi sẽ sắm hột xoàn cho cô... Xin cô đừng từ chối».

«Tôi nói: «Thì cậu buông tôi ra đã, rồi sẽ hay, cậu làm bức tôi thả tôi chết chớ tôi không chịu nhục đâu!».

«Tôi liền thừa khi Thiện-Tâm nói tay, tôi vùng chạy thẳng vào nhà rồi nằm lăn trên giường mà khóc».

«Tôi suy nghĩ... Cái thù chồng, thù nhà chưa trả được mà nay lại thêm một cái thù này nữa thì phải tính làm sao? Không lẽ vì một cái thù này mà bỏ thù

trước là cái thù cốt yếu của tôi. Tôi phải trả thù, tôi phải rửa nhục, vậy thì đối với Thiện-Tâm tôi phải làm sao? Tôi phải làm sao cho nó đau đớn, ê chề, tôi phải làm cho nó không còn mở mặt được nữa. Tôi phải làm cho bất kỳ ai, cha mẹ anh em bè bạn, hề thấy nó thì phải tránh xa... phải thì nó như là con thú-vật!.. Ừ phải làm như vậy!.. Tôi liền viết một bức thư để lại cho bà phủ rồi định đến khuya thì đi Saigon...

«Viết xong thư thì em Tuyết về. Em thấy tôi ngồi sững mà hai con mắt đỏ thì em hỏi. «Chị khóc phải không chị? Chắc là có việc xảy ra ở nhà phải không?».

«Tôi ôm em hôn mà rằng: «Không có việc gì hết Sao má đi lâu quá vậy em?»

«Em lắc đầu mà rằng: «Không biết vì sao bữa nay chưa về... Chắc khuya mới về...»

(Còn nữa)

Fumez le JOB

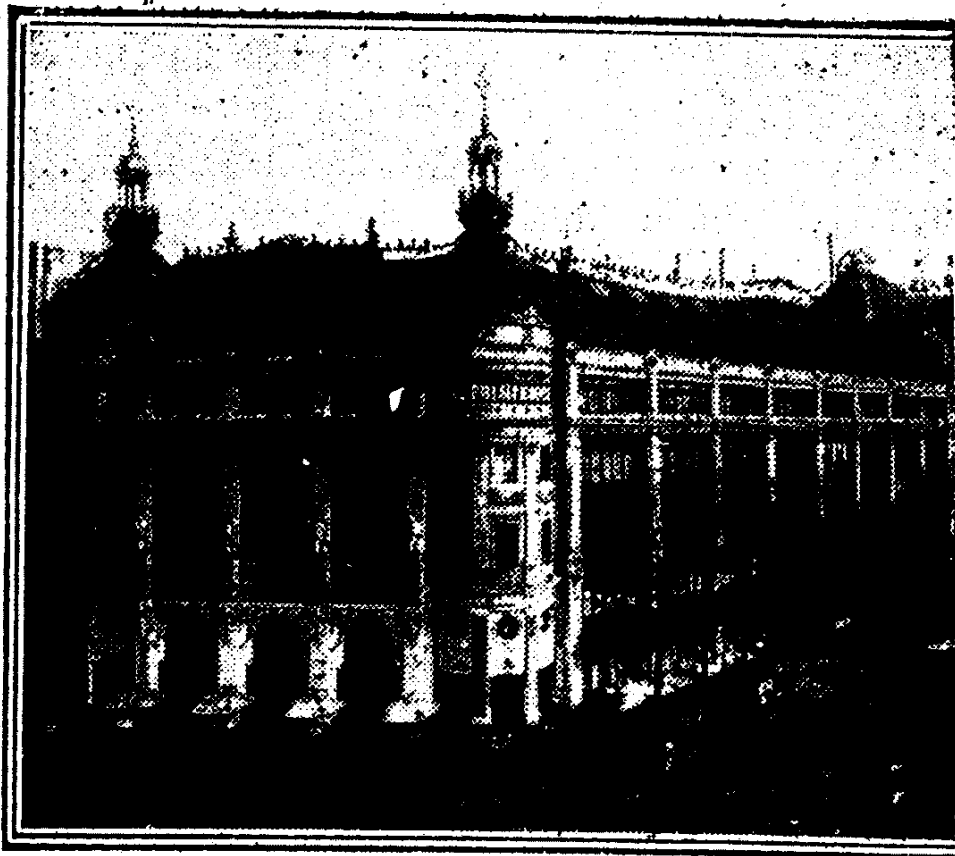
Fumez le JOB

ĐÃ BA NĂM NAY!

Bồn-hiệu chế ra thứ áo mưa đàn-bà bằng hàng Thượng-hải và lụa Huế-kỳ, trong lót cao-su đủ màu rất đẹp, được quý bà quý cô ưa dùng và cho là thanh nhã mà tiện, vì áo đó trời mưa không ướt, lạnh mặc vô rất ấm, giá từ 25\$ tới 30\$. Áo đàn-ông từ 13\$ tới 18\$.

Quý khách mua tại hiệu TANG-KHÁNH-LONG, 84 đường Bonnard, Saigon hẳn là được như ý, vì bồn-hiệu có nhiều hàng rất đẹp và may rất khéo đúng kiểu kim-thời.

Kính bạch.



Hàng lớn PRINTEMPS tại Paris

ĐẠI-LÝ TẠI SAIGON

L. RONDON & Cie Ltd

16 đường Boulevard Charner Saigon

Có catalogue năm 1930, ai muốn xin, hãy gửi cho



Cậu nhỏ có hiếu

Một bọn tù đi làm « cò-vé » về, vừa tới cửa khám, thì có một cậu nhỏ chừng 8 tuổi, chạy vào đám tù, ôm lấy một người đàn ông có tuổi, khóc lóc thảm thiết lắm. Người đàn ông không cầm được giọt lệ, song sợ chú lính gác thấy, nên chỉ lấy tay gạt cậu nhỏ ra mà rơm rớm nước mắt.

Song cậu nhỏ cứ nín lấy cha, vừa khóc vừa nói: « Cha ơi cha ! Con nhớ cha lắm, lúc con ăn con không thấy cha, khi con ngủ con không thấy cha, lòng con buồn rầu không ăn ngon ngủ kỹ như lúc có cha ! Cha tội tình gì mà người ta cứ bắt giam cha mãi, bao giờ cha mới về với con, cha ! ?... »

Chú lính thấy vậy dắt cậu nhỏ đưa vào cho ông chủ ngục, được ông chủ ngục nhìn đức, cho hai cha con trò chuyện giờ lâu rồi cho cậu nhỏ mấy cắc và bảo mấy cứ an lòng mà về, không mấy bữa nữa thì cha sẽ được ra. Cậu nhỏ không biết làm sao được, phải ra về, coi bộ mặt rầu rĩ...

Tấm lòng hiếu-thảo của cậu nhỏ đáng làm gương cho nhiều hạng con bất-hiếu đời nay.

Vũ LONG-VÂN

HÀI ĐÀM

Theo gương của thầy

Trò Khuyến có tánh hay cờ bạc, và nhiều khi thua, sanh ra làm liều, ăn cắp đồ vật trong nhà, đem bán rẽ đi để lấy tiền đánh. Cha mẹ trò đến méc với thầy giáo.

Thầy giáo làm thỉnh, đợi lúc học trò vào lớp, ngồi yên đầu đó rồi, mới kêu trò Khuyến lên bàn hỏi, để trách phạt :

— Sao trò cờ bạc như vậy, dễ làm buồn rầu cho cha mẹ của trò và thầy học của trò nữa. Từ rày phải chừa đi !

— Bẩm thầy, con theo gương thầy đã lâu, con không thể chừa cờ bạc được, nếu may ra gia đình con còn có phước, mà con xa lánh được con ma cờ bạc khỏi dụ dỗ con, thì cũng là nhờ ở gương thầy. »

M^{me} LAN-ĐÌNH

CHUYỆN CÓ ÍCH

Tình mẹ con

Đêm bữa đó, trời đông lạnh lẽo, gió thổi ào ào, dưới bóng trăng lặn, trên làn sóng bạc, ở mặt sông Hồng, đang linh đình một chiếc thuyền mui, xuôi theo dòng nước chảy. Mãi chèo đập xuống nước bi-ba-bí-bum, hòa lẫn với tiếng chó sủa trắng; tiếng dế kêu rĩ rả càng khuếch thêm tặc dạ bồi hồi.

Trong thuyền, dưới ngọn đèn dầu, khi tỏ khi mờ, có hai người chèo sào, một người lái và hai người con lớn đang ăn thua nhau bằng bộ tứ sắc. Dọng cười tiếng nói, vang động cả chiếc thuyền. Bên cạnh, một bà già ngồi miệng vừa nhai trầu, mắt vừa nhìn chăm chăm vào ván bài của chồng, ra chiều vui vẻ.

Trên mui thuyền hai người chèo sào đang đẩy thuyền. Một cậu nhỏ lười mười tuổi, tay cầm cái gáo, nằm rạp xuống thuyền, thò tay xuống sông cổ mức lấy gáo nước.

Bỗng dừng nghe một tiếng tùm, thôi rồi, cậu nhỏ đã lặn xuống nước. Nước sông chảy cuồn cuộn, cậu nhỏ tuy biết lội, nhưng sức của trẻ con thì chống sao lại làn sóng vô tình và mạnh mẽ nó kéo. Hai người bạn ghe đang đẩy thuyền đều giựt mình la lên mấy tiếng : « Cậu ba té xuống sông rồi, ông bà ơi ! »

Người mẹ cậu tái xanh mặt, lật dật leo lên mũi thuyền hỏi : « Đâu ! đâu ! mấy anh ? ».

— Thưa bà ở chỗ kia kia !

Người mẹ vội vàng nhảy theo, bơi tới chỗ đó mà kiếm con. Lâu lâu độ mười phút người mẹ đã vớt được cậu nhỏ. Hai mẹ con đang linh đình trên làn sóng cuồn cuộn, thì may thay bạn ghe đã bơi xuống tới cứu được. Lên đến thuyền, hai mẹ con đã ngất người đi, hình như sắp chết.

Thương ôi tình mẫu tử là vậy đó ! bọn vô-tri, đồ bất hiếu, nỡ bạc đãi cha mẹ, trông đó chẳng đủ làm gương sao ?

Phượng-Vũ Ng.-v.-Đh.

Toán chơi giải trí

Có một bọn thanh-niên độc-giã vui lòng sao lục những bài toán giải-trí, để cống-hiến cho các bạn nhi-đồng, bôn-báo lần lượt đăng lên đây, để giúp cho độc giả nhi-đồng thêm cuộc tiêu-khiển rất có ích cho tinh-thần.

I

Kiểm ra số ở giữa

Khi đôi ba người bạn xúm nhau nói chuyện, mình bảo một người nào viết năm số năm như hình chữ ngũ. Biểu người ấy cộng ba số năm xéo qua, rồi cộng ba số năm xéo lại, đoạn cộng chung bốn số xung quanh. Mỗi lần cộng phải nói cho mình biết là bao nhiêu; xong rồi thì mình tính ra số ở giữa như chơi, trăm lần không sai một. Cách tính ấy rất dễ, xin dẫn ra đây để anh em khi rảnh dỗi chơi với nhau cho vui.

Như người ấy viết năm số dưới đây.

6		7
	3	
5		8

Lần đầu cộng ba số 7, 5, 3, được 15; lần sau cộng ba số 6, 3, 8, được 17; cộng chung 4 số xung quanh được 26. Mỗi lần cộng người ấy phải nói cho mình biết. Mình cộng chung hai số trước lại thì được $15 + 17 = 32$. Đoạn đem số cộng sau mà trừ cho số ấy thì ra: $32 - 26 = 6$. Đem số 6 chia cho số 2 thì ra $6 : 2 = 3$. Số ở giữa là số 3.

**

KHÔNG NÊN NÓI XẤU KẺ KHÁC

Con Thu đã nhiều lần phải nhục về tánh hay nói xấu người song nó vẫn chẳng chừa. Thường khi nó bất bình điều chi với ai, thời nó cố moi móc từng cái chun tơ sợi tóc của người ta ra mà nói cho sừng miệng, đã nư và cố làm cho người ấy hết sức xấu.

Không may cho nó, một hôm nó đang nói xấu chị Bảy là bạn cùng học với nó, chỉ vì nó mượn bút của chị Bảy, song chị ghét tánh nó mà không cho mượn, nên nó đặt điều xấu cho chị có người nghe, mới bảo nó rằng: « Thu kia! chớ nên nói bậy, mi không mượn đừng bút của

chị Bảy, mi tức mà nói xấu chị, song mi thử ngẫm xem mi có đẹp hơn chị không, rồi hãy nói chị. »

Đang lúc nói xấu chị Bảy trước mọi người, Thu bị người nói trúng tâm-lý mình, thì hổ thẹn hết sức.

Từ đó cái miệng dong dài của Thu cũng bớt được nhiều.

CÁCH NGÔN: Minh chỉ thấy cái bấu của người, không thấy cái bấu trên lưng mình.

Melle ĐOÀN - KIM - TUYẾT

* *

CÁC CÂU HÁT CHO NHI-ĐỒNG

Các em !

Chúng ta nên gắng học hành,
Giữ nhà rang rỡ, nước mình vẻ vang.

Chớ nên lêu lổng bên đường,
Dốt đầu vẩn dốt, da vàng nhọc ghê !

Giúp nhau

Anh em cùng họ cùng nhà,
Giúp nhau khi lỡ mới là yêu nhau.

Giúp nhau có hại gì đâu ?
Đến khi mình khốn, người sau giúp mình.

M. T.

Muôn nghe đĩa hát điện-khí
cho rõ ràng, phải mua máy

LOTONAL
Pathé

là thứ máy chế riêng đặt
xài đĩa điện-khí

Giá từ : 70\$00 tới 450\$00

Hãy xin mục-lục
và hỏi những điều cần biết
nơi hàng

Pathé

10, Boulevard Charner, Saigon

SOIERIES

Nguyễn-Đức-Nhuận

42, Rue Catinat, — Saigon

Ồ trầu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.

Gấm, lụa, hàng Thượng-Hải
hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhứt-Bồn.

Lưới tàn ong thừ trơn và thừ
có bông đẹp lắm.

Nỉ mỏng đen mượt như nhung
dễ may áo dài.

Mền gấm tốt, may sẵn
cho các ông lão bà lão dưỡng già.

THUỐC GIA-TRUYỀN HIỆU

HÒA-ĐÀM LINH-ĐƠN

Của ông Nguyễn-ngọc Rạng, Bentre soạn
chế, đã nổi danh khắp cả Đông-Pháp, ai đã
dùng đến đều công nhận sự linh nghiệm của nó.

Chủ trị các chứng sau đây rất thần hiệu :
Bệnh-thũng, sưng, ho, đau bao-lử; no-hơi
trúng-thực, bón-uất đại-tiện, chói nước, cam-
tích, bệnh hậu vãn vãn...

Nhứt là dân-bà hư huyết, suy nhược nên
coi theo trong lóa mà dùng thường ngày
thuốc này, thì sẽ được sức lực mạnh khỏe
không sai.

Cách dùng thuốc có đề toa trong mỗi gói.

Trữ bán tại Saigon

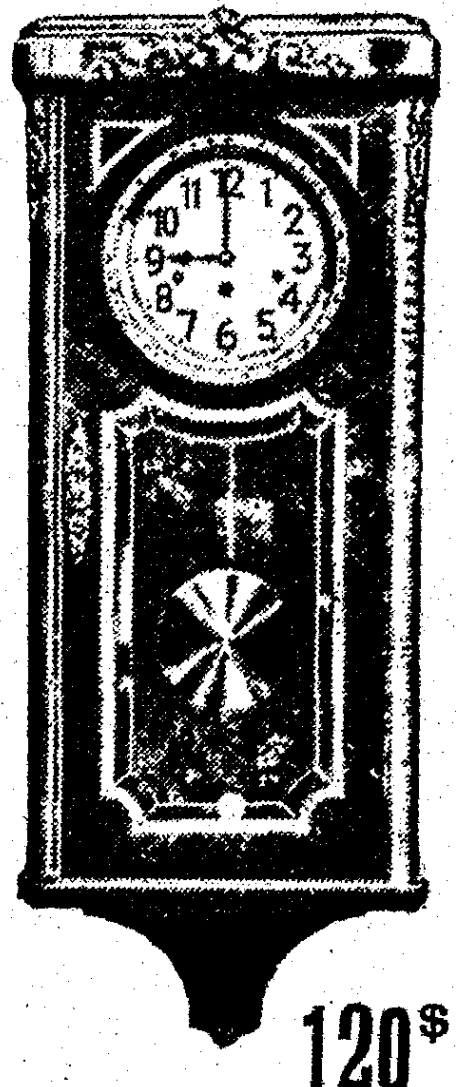
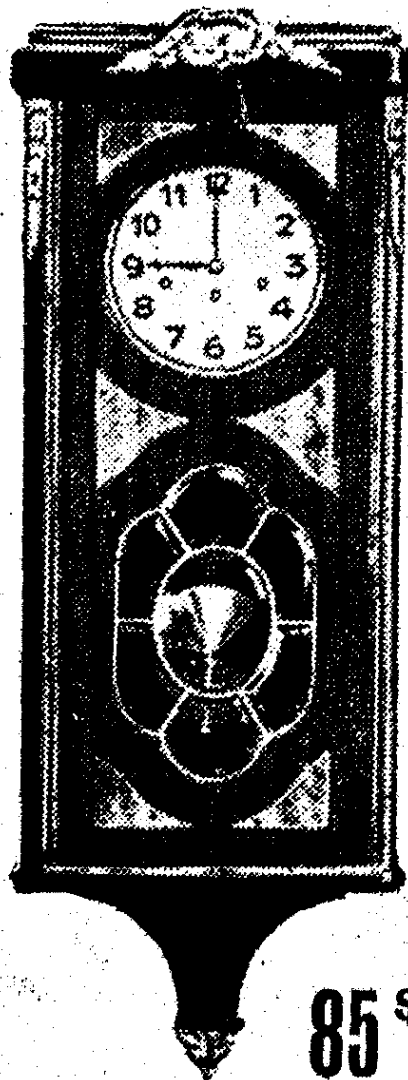
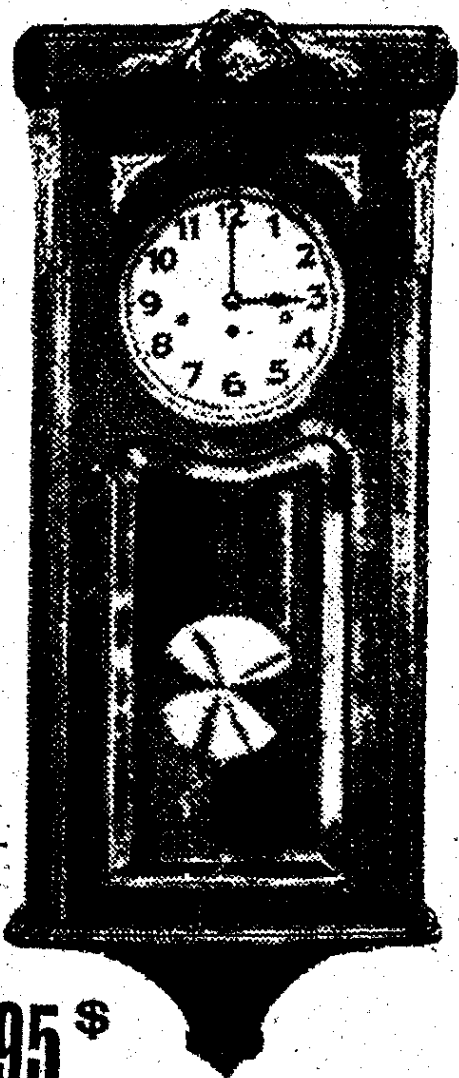
hàng NGUYỄN-THỊ-KÍNH

Góc chợ Saigon

và nơi nhà số 30 đường Aviateur-Garros

Téléphone : 923

Có gởi bán theo cách lãnh hóa giao ngân.



Đồng hồ đồ kiếng, thứ tốt nhứt, làm bằng cây nu, đồ kiếng dọng rất thanh tao và
gõ giờ rất lớn tiếng. — So với các hãng thì giá định trên đây rẻ hơn mỗi cái gần 50 \$ 00.
Mới lại nhiều kiểu thiết đẹp.

Bán tại hiệu :

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

42, Rue Catinat, Saigon

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN.

Sữa

NESTLÉ



Imp. ALBERT PORTAIL, Saigon